

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2021 - 2025.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 với mục tiêu tổng quát là “*Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển kinh tế biển; chủ động và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thực hiện tốt công tác đối ngoại. Đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh*” và các chỉ tiêu chủ yếu như sau: tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 6,5 - 7%; thu ngân sách 5.478,7 tỷ đồng; chi ngân sách 10.610,1 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 19.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu 1.100 triệu USD; giải quyết việc làm 39.300 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 0,3%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,5%; tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 26,2%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 80%.

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đến các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2021 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2021 với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể nhằm thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Ngay từ đầu năm 2021, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương trong nước nhưng chưa xâm nhập vào tỉnh Cà Mau nên tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, từ cuối tháng 4 năm 2021, dịch COVID-19 bùng phát mạnh, nhanh trên diện rộng và xâm nhập vào tỉnh, tác động ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước diễn biến của dịch COVID-19, cùng với việc người lao động từ các tỉnh vùng dịch về địa phương với số lượng lớn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, kịp thời thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; theo dõi sát tình hình, chủ động xây dựng các kịch bản, tình huống, chuẩn bị phương án và các biện pháp phù hợp để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả với các cấp độ của dịch. Bên cạnh đó, thường xuyên đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương đề cao tinh thần, trách nhiệm, nêu cao quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ tại Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2021, Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/7/2021, Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức nêu trên, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đang trên đà phục hồi, phát triển và đã hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do dịch COVID-19 gây ra trên địa bàn tỉnh.

I. VỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Cùng với cả nước, tỉnh Cà Mau xác định và ưu tiên công tác phòng, chống dịch COVID-19 là nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm, quyết liệt và mạnh mẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành trong những tháng vừa qua; tỉnh luôn bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bổ sung từng bước hoàn thiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Hơn nữa, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực quyết tâm cao và phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương và đặc biệt là các lực lượng tuyến đầu như y tế, công an, quân sự, biên phòng; sự hưởng ứng, chia sẻ khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp, sự chung tay vì cộng đồng của các tổ chức tôn giáo, sự đồng thuận của người dân trên địa bàn tỉnh và sự hỗ trợ, đóng góp của các tỉnh bạn... đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tham gia vào công tác phòng, chống dịch COVID-19.

1. Diễn biến dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh

Tính đến hết ngày 30/9/2021, tỉnh Cà Mau chỉ ghi nhận 369 trường hợp dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (trong đó có 40 ca cộng đồng, chiếm tỷ lệ 10,8% tổng số ca mắc); chủ yếu phát sinh trên địa bàn các đô thị, khu vực đông

dân cư và được khống chế, kiểm soát kịp thời.

Tuy nhiên, sau khi một số tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ nói lỏng giãn cách xã hội từ ngày 01/10/2021, số lượng người tự phát về Cà Mau tăng đột biến (cao điểm là trong 02 tuần đầu tháng 10, đặc biệt có ngày có khoảng 10.000 người tự phát về tỉnh), gây áp lực rất lớn cho tỉnh trong việc bố trí cách ly, điều trị và ngăn chặn lây nhiễm cho người dân trong tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế, tỉnh Cà Mau đã nói lỏng việc kiểm soát người, phương tiện ra/vào tỉnh và nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Từ đó, đã xuất hiện nhiều ổ dịch với số ca mắc cộng đồng tăng đột biến (chỉ trong khoảng thời gian 01 tháng, số lượng ca mắc mới tăng gấp 10 lần, số lượng ca cộng đồng tăng gấp 20 lần số liệu lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 9/2021). Đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tiếp tục diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát trên diện rộng.

2. Về kết quả phòng, chống dịch

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, tỉnh đã nhanh chóng kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 lần thứ nhất, lần thứ 2 với thành phần được mở rộng; thành lập Sở Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19; thành lập 03 Tiểu ban để tham mưu Sở Chỉ huy từng mảng công việc chuyên sâu như: công tác y tế, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, huy động và vận động xã hội, sản xuất và lưu thông hàng hóa, bảo đảm nguồn lực và thông tin truyền thông... Chỉ đạo 9/9 huyện, thành phố và 101 xã, phường, thị trấn kiện toàn, tổ chức lại Ban Chỉ đạo; chỉ đạo thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Trung tâm Chỉ huy cấp huyện, cấp xã,...

- Căn cứ vào tình hình dịch COVID-19, tỉnh đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo tinh thần các Chỉ thị số 15/CT-TTg, 16/CT-TTg, 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kết hợp hài hòa giữa lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt và phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện.

- Ngay khi dịch COVID-19 bùng phát mạnh, nhanh trên diện rộng và xâm nhập vào tỉnh, tỉnh đã triển khai quyết liệt Phương án “ba mũi giáp công” (kiểm soát chặt chẽ người ra/vào địa bàn tỉnh; quyết liệt trong xét nghiệm, sàng lọc thật nhanh, chính xác, tách F0, F1 ra khỏi cộng đồng để điều trị, cách ly theo quy định; củng cố 101 “pháo đài” cấp xã, tổ chức hoạt động có hiệu quả 5.861 Tổ COVID-19 cộng đồng, với 17.874 người tham gia). Đồng thời, xác định xã phường là “pháo đài”, người dân là “chiến sỹ”, là trung tâm phục vụ, là chủ thể trong hoạt động phòng chống dịch; đề cao khẩu hiệu “Chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân”.

- Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng,

từ vong do COVID-19; chuyển sang trạng thái bình thường mới sớm nhất có thể.

2.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch

a) Việc kiểm soát người, phương tiện ra/vào tỉnh

Đã thành lập 04 Chốt kiểm soát đường bộ vào cửa ngõ của tỉnh; 03 Chốt kiểm soát đường thủy vào địa bàn tỉnh, với 318 lực lượng để kiểm soát người/phương tiện vào tỉnh. Bố trí lực lượng và xây dựng kế hoạch ngăn chặn người từ ngoài tỉnh vào theo 03 vòng khép kín¹ với 108 chốt kiểm soát (07 chốt cấp tỉnh và 101 chốt cấp huyện), trong đó có 56 chốt đường bộ, 14 chốt đường thủy và 38 chốt cửa biển.

Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định, điều kiện về người trên phương tiện, bến bãi, hành trình hoạt động của phương tiện và quy định tất cả người điều khiển phương tiện và người đi theo phương tiện đều phải thực hiện test nhanh (không thu phí) khi vào tỉnh Cà Mau².

b) Về công tác y tế

Ban hành Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Cà Mau; cập nhật, đánh giá cấp độ dịch hàng ngày để đảm bảo thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch với quy mô cấp xã.

Lũy kế đến hết ngày 16/11/2021, tỉnh Cà Mau có 4.923 trường hợp dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (trong đó có 1.644 ca cộng đồng, chiếm tỷ lệ 33,4% tổng số ca, bằng 0,14% tổng dân số; 1.022 ca thuộc nhóm những người tự phát về Cà Mau từ các tỉnh, thành phố khác).

- Về công tác truy vết, cách ly

Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp giám sát, truy vết nhằm phát hiện sớm, ngăn ngừa dịch bệnh. Tổ chức, điều phối hiệu quả các lực lượng hỗ trợ, phát huy mạnh mẽ vai trò của Tổ COVID-19 cộng đồng, lực lượng công an để tiến hành truy vết nhanh, khẩn trương ngay khi phát hiện ca bệnh và thực hiện cách ly kịp thời đối với các trường hợp có liên quan tới ca bệnh.

Thực hiện các biện pháp phong tỏa nhanh ngay khi phát hiện F0 để kịp thời khoanh vùng, cách ly; việc phong tỏa được thực hiện trên phạm vi nhỏ nhất, hẹp nhất có thể nhưng vẫn đảm bảo ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã tiến hành phong tỏa 106 khu với 16.740 hộ/64.941 khẩu; hiện còn 64 khu phong tỏa, với 11.993 hộ/46.822 khẩu³.

¹ Vòng 1: 108 chốt kiểm soát; vòng 2: 45 tổ tuần tra kiểm soát thực hiện việc tuần tra xuyên suốt trong nội địa, đặc biệt vào ban đêm và tại các khu vực giáp ranh với các tỉnh bạn, nơi có nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, đường mòn, lối tắt để kịp thời phát hiện các đối tượng lọt qua được các chốt kiểm soát vòng 1; 38 tổ phong trào, với 1.560 lực lượng thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” và phát động phong trào quần chúng chủ động, kịp thời tố giác những đối tượng lạ mặt hoặc những người sinh sống, làm việc ngoài tỉnh trở về địa phương.

² Hiện nay, tỉnh tiếp tục duy trì 21 chốt kiểm soát người và phương tiện vào tỉnh, gồm: 12 chốt đường biển, 03 chốt đường thủy, 04 chốt đường bộ của tỉnh và 02 chốt đường bộ của huyện Thới Bình. Số lượng người Cà Mau tạm trú ở các tỉnh, thành khác về tỉnh trung bình 50 người/ngày.

³ Trong đó: huyện Trần Văn Thời 14 khu, với 497 hộ/1.917 khẩu; huyện Đầm Dơi 13 khu, với 5.608 hộ/23.056 khẩu; thành phố Cà Mau 11 khu, với 394 hộ/1.442 khẩu; huyện Thới Bình 06 khu, với 472 hộ/1.963 khẩu; huyện U

- Về công tác xét nghiệm

Tỉnh Cà Mau chọn việc thực hiện xét nghiệm, sàng lọc cộng đồng là một trong “ba mũi giáp công” chống dịch COVID-19. Thời gian qua, đã triển khai nhiều biện pháp xét nghiệm sàng lọc trong toàn dân, đảm bảo nhanh nhất, chính xác nhất; đặc biệt chủ động xét nghiệm “trước một bước”, không để khi phát hiện có ca nhiễm thì mới tổ chức xét nghiệm.

Công tác điều phối xét nghiệm, lấy mẫu ngày càng được nâng cao qua mỗi giai đoạn dịch, với sự tham gia của nhiều lực lượng (quân đội, công an, y tế, tình nguyện viên)⁴.

Tổ chức xét nghiệm lưu động; kết hợp hiệu quả phương pháp xét nghiệm kháng nguyên nhanh và xét nghiệm RT-PCR; thực hiện việc gộp mẫu để làm tăng tốc độ xét nghiệm và giảm chi phí⁵. Lũy kể từ đầu năm đến nay, đã xét nghiệm PCR 346.082 mẫu/1.919.447 lượt người; xét nghiệm nhanh 875.554 mẫu/2.576.714 lượt người.

- Về công tác điều trị

Tập trung nguồn lực để điều trị giảm tử vong bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp điều trị, thực hiện hiệu quả việc phân tầng điều trị (mô hình tháp 3 tầng); triển khai thành lập các đội/trạm y tế lưu động trên địa bàn các xã, phường, thị trấn để kịp thời hỗ trợ y tế cho người dân và các tổ y tế lưu động để theo dõi, quản lý người cách ly tại các khu cách ly tập trung và cách ly tại nhà⁶.

Triển khai thực hiện việc điều trị F0 tại nhà đối với những người đủ điều kiện và thực hiện thu dung điều trị F0 không triệu chứng tại cơ sở (sử dụng các điểm trường, nhà văn hóa, xí nghiệp... làm điểm thu dung⁷.

- Về công tác tiêm chủng:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tiêm chủng vắc xin kịp thời, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương. Vắc xin đã được phân bổ theo thứ tự ưu tiên theo quy định. Cà

Minh 05 khu, với 703 hộ/2.669 khẩu; huyện Phú Tân 02 khu, với 2.124 hộ/8.188 khẩu; huyện Cái Nước 05 khu, với 239 hộ/722 khẩu; huyện Năm Căn 07 khu, với 1.859 hộ/6.482 khẩu; huyện Ngọc Hiển 01 khu, với 1 hộ/383 khẩu.

⁴ Hiện nay, toàn tỉnh có 10 máy xét nghiệm với công suất 9.200 mẫu/ngày.

⁵ Bên cạnh chỉ đạo thực hiện việc test nhanh tại các chốt, trạm kiểm soát người/phương tiện vào tỉnh; việc test nhanh sàng lọc cộng đồng đã hoàn thành 01 đợt xét nghiệm (03 ngày 01 lần, 03 lần liên tiếp) cho 100% dân số khu vực nguy cơ cao và nguy cơ rất cao, 80% dân số khu vực nguy cơ và 60% dân số khu vực bình thường mới (từ 12 tuổi trở lên). Hiện nay, tỉnh đang triển khai thực hiện việc xét nghiệm cộng đồng lần 02 và tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thường xuyên tự xét nghiệm nhanh tại nhà để kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp dương tính với vi rút SARS-CoV-2.

⁶ Nhanh chóng thành lập các bệnh viện dã chiến, trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác điều trị COVID-19; thành lập 43 trạm y tế lưu động đủ điều kiện hoạt động quy định; tập huấn, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm điều trị COVID-19 từ trung ương, các tỉnh, thành lân cận, trong đó có Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh. Lũy kể đến nay toàn tỉnh có 2.120 giường điều trị cho bệnh nhân COVID-19; trong đó: 130 giường điều trị bệnh nhân tầng 3, 200 giường điều trị bệnh nhân tầng 2 và 1.790 giường điều trị bệnh nhân tầng 1; có 11 cơ sở điều trị tăng cường với 1.149 giường.

⁷ Lũy kể đến nay đã điều trị khỏi cho 2.398 bệnh nhân (chiếm tỷ lệ 48,7% trên tổng số ca mắc), 23 ca tử vong (chiếm tỷ lệ 0,5% trên tổng số ca mắc, những bệnh nhân này đều là người cao tuổi, sức khỏe đã yếu hoặc có nhiều bệnh nền). Hiện đang điều trị 2.587 người (có 85 ca tái dương tính); trong đó có 447 ca điều trị tại các cơ sở tăng cường, 443 ca điều trị tại nhà và 1.717 ca điều trị tại các cơ sở y tế (tầng 02 có 28 ca, tầng 03 có 16 ca).

Mau là một trong những tỉnh có tốc độ tiêm vắc xin nhanh nhất theo đánh giá của Bộ Y tế. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 18/11/2021, tỉnh Cà Mau đã tổ chức tiêm vắc xin cho 846.682 người, chiếm tỷ lệ 73,4% dân số, trong đó có 542.418 người hoàn thành tiêm mũi 2, chiếm tỷ lệ 47,2% dân số; cơ bản hoàn thành việc tiêm vắc xin mũi 1 cho trẻ em từ 12-17 tuổi.

c) Công tác an sinh xã hội

- Hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch COVID-19

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm lương thực, thực phẩm đã được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời. Bên cạnh đó, tỉnh đã chủ động huy động nguồn lực, triển khai nhanh chóng các chương trình an sinh đến các đối tượng khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19⁸.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân cùng chia sẻ, tham gia đóng góp vào quỹ phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh, đã hỗ trợ gần 33,2 tỷ đồng tiền mặt; trong đó hỗ trợ lực lượng phòng, chống dịch, người dân trong tỉnh hơn 23,5 tỷ đồng, đồng hương Cà Mau ngoài tỉnh gần 7,5 tỷ đồng và hỗ trợ tỉnh khác 2,2 tỷ đồng, chuyển vật chất hỗ trợ quy ra tiền hơn 25,3 tỷ đồng⁹.

Tổ chức đón công dân Cà Mau có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người già, phụ nữ mang thai, trẻ em...) đang lưu trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các tỉnh phía Nam gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, có nguyện vọng được trở về Cà Mau 03 đợt với 595 người.

Thực hiện tiếp nhận và bàn giao 19 tro cốt nhân dân tử vong do dịch bệnh COVID-19. Hỗ trợ cho 51 trẻ em là con của sản phụ bị nhiễm COVID-19, trẻ em mồ côi do cha, mẹ tử vong do COVID-19, với tổng kinh phí 211 triệu đồng.

- Giải quyết việc làm cho lao động

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhiều lao động bị mất việc làm, đặc biệt là số lao động làm việc ở ngoài tỉnh, quay trở về Cà Mau sau khi các tỉnh, thành phía Nam nới lỏng việc giãn cách xã hội. Trước tình hình đó, Ban Chỉ đạo tỉnh đã giao các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thống kê số lượng lao động có nhu cầu tìm việc làm để thực hiện các giải pháp hỗ trợ, trong đó có nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phục hồi thị trường lao động và hỗ trợ lao động tìm kiếm việc làm sau dịch COVID-19¹⁰.

⁸ Lũy kế đến ngày 15/11/2021, đã ra quyết định hỗ trợ cho 232.978 đối tượng với tổng kinh phí 270,3 tỷ đồng; đã thực hiện hỗ trợ 217.716/232.978 đối tượng với tổng kinh phí khoảng 247,9 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,4% tổng số đối tượng đã được phê duyệt. Hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho 33.343 lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 3.646 người đã dừng tham gia với tổng số tiền hỗ trợ là 92,8 tỷ đồng; giảm đóng bảo hiểm thất nghiệp cho 1.203 đơn vị sử dụng lao động với kinh phí khoảng 19,6 tỷ đồng.

⁹ Ngoài ra, tỉnh đã tiếp nhận 2.862 tấn gạo do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Nam Bộ cấp, và phân bổ cho 190.882 đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội do ảnh hưởng đại dịch COVID-19.

¹⁰ Hiện nay, số lượng lao động có nhu cầu giải quyết việc làm là 44.713 người; trong đó, có 20.999 lao động

- Về công tác an ninh, trật tự xã hội

An ninh trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Chủ động ban hành nhiều kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 để chủ động kiểm soát tình hình, không để xảy ra bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đảm bảo tốt an ninh trật tự trong suốt thời gian thực hiện giãn cách xã hội và thời điểm người lao động từ các tỉnh, thành phố quay về tỉnh Cà Mau với số lượng lớn.

Xây dựng các phương án phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc phức tạp, tập trung đông người, gây rối an ninh trật tự; phương án tăng cường phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tập trung nắm, đánh giá, dự báo tình hình về chủ trương, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch; phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xuyên tạc, kích động, kêu gọi tụ tập biểu tình. An ninh tại các nhà máy, xí nghiệp, khu dân cư, khu phong tỏa... được bảo đảm, không để phát sinh điểm nóng phức tạp, gây bất ổn xã hội.

Nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tâm lý người dân. Đa số người dân chấp hành tốt các quy định về giãn cách xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận chưa thực hiện nghiêm các quy định. Các lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở và xử lý vi phạm¹¹.

- Về công tác sản xuất, lưu thông hàng hóa

Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, kết nối tiêu thụ nông sản; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nhất là việc thu hoạch, vận chuyển, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa nông sản; thường xuyên cập nhật diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, tình hình xuất nhập khẩu các nước, thông tin đến các tổ chức, doanh nghiệp, nông dân để có kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa phù hợp.

Ban hành Kế hoạch vận động, hỗ trợ người dân Cà Mau gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19 và hỗ trợ kết nối cung ứng hàng nông sản thiết yếu đến các tỉnh, thành phố có nhu cầu¹².

Hướng dẫn triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an toàn sản xuất tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Chủ động đánh giá các phương án sản xuất an toàn; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với khả năng, điều kiện, nhu cầu của đơn vị và tình hình dịch bệnh tại địa phương; đồng thời yêu cầu doanh nghiệp có trách nhiệm bảo đảm duy trì, sản xuất kinh doanh với an toàn, phòng

chưa xác định nơi làm việc, cần phải tư vấn định hướng hỗ trợ lao động thông qua thị trường lao động; 7.946 lao động cần hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, (trong đó khoảng 5.000 lao động có nhu cầu vay vốn, mức vay dự kiến 40 triệu đồng/lao động); 15.768 lao động có nhu cầu quay lại nơi làm việc và tìm việc ngoài tỉnh.

¹¹ Lũy kế đến nay, đã phát hiện 23.078 trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch; xử phạt 7.114 trường hợp với số tiền khoảng 17,4 tỷ đồng.

¹² Lũy kế, đã hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, tiêu thụ hơn 10.000 tấn nông sản, thủy sản.

chống dịch COVID-19 với mô hình “3 tại chỗ”, “01 cung đường, 02 điểm đến”.

Thống nhất quy trình trong hoạt động vận tải hàng hóa nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng để vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt trên nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục, nhanh chóng, thuận lợi. Không để ứ hàng hóa, đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất. Bên cạnh đó, cũng mạnh tay xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động vận chuyển hàng hóa.

Tình hình cung ứng hàng hóa của các doanh nghiệp, các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chợ nông sản, chợ truyền thống tương đối ổn định, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân, đặc biệt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

- Về công tác tài chính, hậu cần

Huy động các nguồn tài chính, trang thiết bị từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; cắt giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết để dành nguồn lực cho phục vụ công tác phòng, chống dịch. Tổng nguồn kinh phí hiện có phục vụ công tác phòng, chống dịch là 863,6 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 10,3 tỷ đồng; còn lại là ngân sách địa phương)¹³.

- Về công tác vận động và huy động xã hội hóa

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, công tác dân vận đã phát huy vai trò và đóng góp nhiều kết quả tích cực trong phòng, chống dịch.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức phát động quyên góp, ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh và nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để phát huy tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực và chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch¹⁴.

Hưởng ứng công tác vận động, huy động trong phòng, chống dịch COVID-19, đã có rất nhiều mô hình các tổ, nhóm, tổ chức thiện nguyện, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân tại các khu vực thực hiện giãn cách xã hội¹⁵.

- Về công tác truyền thông

¹³ Từ đầu năm 2021 đến nay, tổng kinh phí ngân sách địa phương đã bố trí cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau 569 tỷ đồng (bao gồm kinh phí mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, phương tiện là 196,5 tỷ đồng; hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; hỗ trợ các chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 37/NQ-CP, Nghị quyết số 16/NQ-CP, Nghị quyết số 17/NQ-CP là 84,8 tỷ đồng; kinh phí xây dựng các bệnh viện dã chiến là 14 tỷ đồng...).

¹⁴ Lũy kế đến nay, Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh đã nhận được 48,6 tỷ đồng tiền mặt và vật chất tương đương 25,4 tỷ đồng từ hơn 650 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân. Đã chi hỗ trợ 56,1 tỷ đồng (30,7 tỷ đồng tiền mặt và vật chất quy ra tiền khoảng 25,4 tỷ đồng).

¹⁵ Như gian hàng 0 đồng chia sẻ cùng khu cách ly, trao tặng suất ăn miễn phí; đội hình đi chợ thay, tặng quà, suất cơm động lực, hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho lực lượng làm nhiệm vụ tại các chốt chặn và cư dân ở các điểm bị phong tỏa...; xuất hiện nhiều tấm gương tương thân, tương ái thể hiện truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc. Đặc biệt là trong thời điểm người dân từ vùng dịch tự phát trở về, cho thấy nghĩa đồng bào càng đậm nét hơn, cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng chăm lo hơn 30.000 người, đảm bảo an sinh xã hội và an toàn.

Các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, mạng viễn thông đã thông tin tương đối kịp thời, chính xác, đầy đủ về công tác phòng, chống dịch với mục tiêu để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm¹⁶.

Xây dựng các thông điệp truyền thông về dịch COVID-19 qua mạng xã hội Zalo, Facebook; hệ thống chính quyền điện tử; Cổng dịch vụ công của tỉnh Cà Mau; cài đặt phần mềm tuyên truyền trên điện thoại thông minh¹⁷. Các doanh nghiệp viễn thông nhắn tin qua các thuê bao di động các văn bản chỉ đạo mới về công tác phòng, chống dịch¹⁸.

Nhìn chung, tỉnh đã khẩn trương, tích cực chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch trên các lĩnh vực, địa bàn phụ trách; đã chủ động, linh hoạt bám sát tình hình và áp dụng các biện pháp phù hợp theo thẩm quyền. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, mô hình hiệu quả; sự tham gia phòng, chống dịch của nhiều lực lượng như công an, quân sự, biên phòng, y tế và đặc biệt là sự tích cực, hỗ trợ của lực lượng tình nguyện viên... đã góp phần đã kiểm soát tốt dịch bệnh và có nhiều chuyển biến tích cực, ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác phòng, chống dịch của tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do tình hình dịch bệnh từng lúc diễn biến nhanh, phức tạp nên các biện pháp, quy định phòng, chống dịch phải thay đổi nhanh để thích ứng với tình hình. Hệ thống y tế còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhất là y tế cơ sở và y tế dự phòng, chưa đáp ứng được yêu cầu khi dịch xảy ra. Công tác điều tra, truy vết còn gặp nhiều khó khăn (đối tượng mất bình tĩnh, khai báo không chính xác; đối tượng vi phạm khai báo không thật...). Việc quản lý các khu cách ly tập trung có nơi, có lúc chưa chặt chẽ; việc bố trí, sắp xếp các đối tượng cách ly tập trung một số nơi chưa hợp lý. Công tác truyền thông đôi lúc chưa được kịp thời, có thời điểm bị động, lúng túng, nhất là trong thời gian đầu của đợt dịch. Công tác an sinh xã hội có lúc, có nơi chưa được kịp thời, bảo đảm, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Ý thức của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng vi phạm các quy định về phòng, chống dịch và các quy định khác.

II. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP theo giá so sánh) năm 2021 ước đạt 41.688 tỷ đồng, tăng 0,92% so với năm 2020¹⁹ (kế hoạch năm 2021 tăng 6,5 - 7%).

¹⁶ Trung bình mỗi ngày, các loại hình báo chí trong tỉnh đã đăng phát trên 15 tin bài; cơ quan báo chí thường trú, văn phòng đại diện, các cộng tác viên của các cơ quan báo chí Trung ương đăng phát trên 10 tin bài liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

¹⁷ Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã kể từ 27/4 đến nay đã có hơn 1.000 tin bài và hàng trăm lượt tuyên truyền lưu động các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch; tình hình diễn biến dịch trên địa bàn tỉnh.

¹⁸ Triển khai quyết liệt các giải pháp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Phần mềm kiểm soát người và phương tiện về/đến tỉnh Cà Mau (có nhận diện AI), cấp giấy đi đường bằng mã QR-Code,...

¹⁹ Trong đó, lĩnh vực: Ngr, nông, lâm nghiệp đạt 13.369 tỷ đồng, tăng 3,9% (kế hoạch tăng 4,5%); Công nghiệp, xây dựng đạt 14.142 tỷ đồng giảm 3,6% (kế hoạch tăng 8,7%); Dịch vụ đạt 12.347 tỷ đồng, tăng 2,4% (kế hoạch tăng 8,1%); Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm đạt 1.829 tỷ đồng, tăng 6% (kế hoạch tăng 6,3%).

Cơ cấu kinh tế năm 2021: Khu vực ngư, nông, lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 33,7% GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 29,4%; khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 32,6%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm tỷ trọng 4,3%²⁰.

GRDP bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 54,3 triệu đồng (kế hoạch 57 triệu đồng).

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 ước đạt 18.873 tỷ đồng (kế hoạch 19.000 tỷ đồng).

2. Sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp

Dịch COVID-19, ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh do thực hiện các quy định về giãn cách xã hội nên phần lớn nông dân và hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản và thủy sản gặp khó khăn trong việc sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Về thủy sản: tổng sản lượng thủy sản năm 2021 ước đạt 613.700 tấn bằng 99% kế hoạch, tăng 3,6% so với năm 2020; trong đó, sản lượng tôm ước đạt 218.400 tấn bằng 97% kế hoạch, tăng 4% so với năm 2020²¹.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững; đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi²²; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi,... diện tích nuôi tôm siêu thâm canh năm 2021 đạt 3.606 ha, tăng 25,1% so với năm 2020, năng suất đạt khoảng 20 tấn/ha/vụ (tính cả công trình phụ), tỷ lệ thành công trên 85%; ngoài ra, còn phát triển nuôi hàu, sò huyết ven biển, trên bãi bồi; nuôi cá bớp lòng bè ven đảo; ước tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 383.700 tấn, bằng 98,4% kế hoạch, tăng 8,1% so với năm 2020²³. Sản xuất tôm giống có bước đột phá về quy mô, sản xuất tập trung nâng cao hiệu quả và chất lượng tôm giống.

Các hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục được duy trì, sản lượng khai thác ổn định; ước tổng sản lượng khai thác thủy sản đạt 230.000 tấn, đạt kế hoạch, giảm 3,2% so với năm 2020.

Về nông nghiệp: phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đã xây dựng 2 vùng nguyên liệu liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa theo chuỗi

²⁰ Kế hoạch năm 2021: Khu vực ngư, nông, lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 33,1%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 31,7%; khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 31,2%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm tỷ trọng 4,0%.

²¹ Do tình hình dịch bệnh trong thời gian giãn cách xã hội những tháng trước rất khó khăn, các nhà máy chế biến phải thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”, “1 cung đường 2 điểm đến” để đảm bảo phòng chống dịch bệnh, giảm lao động, giảm giờ làm, các cơ sở sơ chế tôm dừng hoạt động đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thu mua, tác động tiêu cực đến giá cả các loại thủy sản, đặc biệt là giá tôm đã giảm sâu. Mặc dù tình hình sản xuất, khai thác thủy sản hiện nay đã tăng trưởng trở lại so với những tháng trước đây nhưng vẫn không tăng để đạt kế hoạch do kế hoạch xây dựng trong tình huống không ảnh hưởng dịch bệnh, chỉ tiêu đặt ra tương đối cao.

²² Từng bước cải tiến quy trình nuôi tôm thâm canh, phát triển mô hình nuôi ứng dụng công nghệ cao. Hoàn thiện kỹ thuật các hình thức nuôi kết hợp, nuôi xen canh, nuôi luân canh một số đối tượng như cua biển, sò huyết, tôm càng xanh đem lại giá trị kinh tế cao và bền vững

²³ Tỉnh đã tập trung phát triển nuôi tôm theo tiêu chuẩn quốc tế và đã được cấp các chứng nhận Naturland, BAP, EU, Selva Shrimp và VietGap với tổng diện tích trên 19.000 ha/4.200 hộ dân, sản lượng tôm có chứng nhận trên 10.000 tấn/năm.

giá trị với quy mô 20.000 ha, đạt 26% diện tích canh tác lúa toàn tỉnh²⁴; ước tổng sản lượng lúa đạt 460.000 tấn, bằng 92% kế hoạch²⁵, tăng 2,9% so với năm 2020; năng suất bình quân đạt 4,1 tấn/ha; giá lúa từ 5.000 - 6.200 đồng/kg, thấp hơn từ 100 - 300 đồng/kg lúa so với năm 2020. Đã xây dựng vùng rau sản xuất an toàn, rau theo hướng VietGAP, vùng sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Công tác bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục được quan tâm thực hiện²⁶. Tình hình chăn nuôi gia cầm ổn định, đàn gia cầm xuất chuồng năm 2021 ước đạt 4,5 triệu con, bằng 100% kế hoạch, giảm 17,8% so với năm 2020; đàn heo đang dần được khôi phục do công tác phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả, các ổ dịch được kiểm soát, khống chế nhanh, không lây lan trên diện rộng, tổng đàn heo xuất chuồng ước đạt 180.000 con, bằng 90% kế hoạch, tăng 5,7% so với năm 2020²⁷.

Về lâm nghiệp: công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được thực hiện tốt; các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng nhằm hạn chế tối đa các hành vi vi phạm. Diện tích rừng tập trung năm 2021 ước đạt 94.319 ha, đạt 97% kế hoạch²⁸; tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 25,8% (kế hoạch 26,2%)²⁹.

Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến tháng 10 năm 2021, toàn tỉnh có 43/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 01 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 là thành phố Cà Mau; chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đang tiếp tục thực hiện quy trình xét, công nhận xã Tắc Vân và xã Lý Văn Lâm)³⁰. Ước đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 46/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới (dự kiến công nhận thêm

²⁴ Trong đó: Vùng nguyên liệu lúa an toàn, lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP 19.000 ha, vùng nguyên liệu lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ Quốc tế (NOP-USDA, EU, JAS) quy mô 1.000 ha; hỗ trợ 02 hợp tác xã xây dựng 2 nhãn hiệu gạo của tỉnh.

²⁵ Do việc quy định diện tích lúa thu hoạch vào năm nào thì tính cho năm đó, nên sản lượng lúa năm 2021 bao gồm trà lúa Đông Xuân 2020 - 2021, lúa mùa, lúa - tằm 2020 - 2021 và lúa Hè Thu 2021. Sản lượng lúa năm nay, mặc dù lúa Đông Xuân 2020 - 2021 và lúa Hè Thu 2021 đạt năng suất khá, nhưng vụ mùa lúa - tằm năm 2020 - 2021 bị thiệt hại nặng nề bởi hạn mặn 12.238,07 ha gần 50% diện tích, diện tích thu hoạch còn lại năng suất thấp 3,3 tấn/ha, sản lượng 45.254 tấn nên đã làm giảm tổng sản lượng lúa cả năm.

²⁶ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2021, trên gia súc có 15.347 con heo bị bệnh thông thường, bệnh Dịch tả Châu Phi đã tiêu hủy 417 con, trọng lượng 30.519 kg. Trên gia cầm: phát hiện 01 ổ dịch cúm gia cầm H5N1 trên đàn gia cầm của hộ ông Dương Thành Nhỏ, ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân; tiêu hủy 2.240 con (1.600 con gà và 640 con vịt). Bệnh dại: 01 ổ dịch chó dại tại hộ Lương Minh Hoàng, ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân.

²⁷ Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên heo diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả heo Châu Phi đã ảnh hưởng đến lượng heo của tỉnh do công bố dịch phải tiêu hủy. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, chưa chủ động về con giống nên đã ảnh hưởng lớn đến tái đàn.

²⁸ Do năm 2020 thống kê, cập nhật số liệu kiểm kê đất đai (từ năm 2014 - 2019) do sạt lở mất rừng phòng hộ ven biển 2.551 ha.

²⁹ Điều chỉnh giảm do thống kê lại diện tích có rừng tập trung giảm kéo theo tỷ lệ che phủ giảm còn 25,8%, đạt 98,51% kế hoạch.

³⁰ Qua rà soát các xã nằm trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021, chỉ có khả năng 2/3 xã là Tắc Vân và Lý Văn Lâm đạt chuẩn. Vì hầu hết các xã còn khó khăn trong thực hiện tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo. Trong khi đó, trước tình hình dịch bệnh như hiện nay, người dân càng thêm khó khăn, không phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

03 xã: xã Tân Phú, huyện Thới Bình; xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân; xã Khánh Hội, huyện U Minh), tăng 03 xã so với năm 2020, đạt 100% kế hoạch, đạt tỷ lệ 56% xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021³¹.

3. Lĩnh vực công thương nghiệp, giao thông vận tải

3.1. Công thương nghiệp

Lĩnh vực chế biến tôm và sản xuất phân bón là điểm sáng của ngành công nghiệp tỉnh Cà Mau. Mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và khó lường, nhưng các doanh nghiệp đã nỗ lực thực hiện tốt các giải pháp vừa phòng chống dịch vừa phát triển sản xuất phù hợp nên đã đạt được những kết quả khả quan như: sản lượng tôm chế biến ước đạt 170.000 tấn, bằng 111,8% kế hoạch (tăng 15,3% so với năm 2020); sản lượng đạm, NPK ước đạt 950.000 tấn, bằng 95% kế hoạch (tăng 1,7% so với năm 2020). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoặc hoạt động cầm chừng dẫn đến tiêu thụ điện sản xuất giảm, sản lượng điện sản xuất ước đạt khoảng 4.400 triệu kWh, bằng 53,7% kế hoạch (giảm 35,3% so với năm 2020); do sản lượng điện sản xuất giảm nên sản lượng khí khô thương phẩm, khí LPG - Condensate giảm theo, cụ thể sản lượng khí khô thương phẩm ước đạt 1,35 tỷ m³, bằng 67,5% kế hoạch (giảm 28,9% so với năm 2020); sản lượng khí LPG - Condensate đạt 115.000 tấn, bằng 79,3% kế hoạch (giảm 17,9% so với năm 2020).

Hệ thống lưới điện nông thôn được ưu tiên đầu tư gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới về điện nông thôn; bên cạnh đó hệ thống lưới điện phục vụ nhu cầu nuôi tôm công nghiệp, siêu thâm canh cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ số hộ sử dụng lưới điện quốc gia đến cuối năm 2021 ước đạt 99,96% tổng số hộ toàn tỉnh.

Tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy hoạch được phê duyệt là rất lớn, nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đến tìm kiếm cơ hội đầu tư, khai thác³². Các nhà máy điện gió bị ảnh hưởng tiến độ vận hành thương mại do diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp turbine, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, hoạt động xuất nhập cảnh của công nhân kỹ thuật và chuyên gia nước ngoài bị gián đoạn đã ảnh hưởng nghiêm

³¹ Kế hoạch huyện Thới Bình đạt chuẩn trong năm 2021, nhưng đến nay còn 03 xã chưa được công nhận đạt chuẩn và 04 tiêu chí huyện nông thôn mới chưa đạt theo quy định. Trong khi đó, tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng đến việc triển khai các nội dung, công việc để hoàn thiện các tiêu chí nên khó có khả năng đạt trong năm nay.

³² Về năng lượng điện gió: 12 dự án với tổng công suất 700MW được cấp chủ trương đầu tư và đang triển khai thực hiện (10 dự án đã khởi công); 200MW đang xem xét cấp chủ trương đầu tư. Bên cạnh đó, tỉnh đã trình Bộ Công Thương bổ sung 19 hồ sơ dự án vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia với tổng công suất 6.518MW và 01 dự án với tổng công suất 200MW đang hoàn thiện hồ sơ để trình Bộ Công Thương. Về năng lượng mặt trời: có 09 dự án với tổng công suất 2.846MW (08 dự án công suất 2.446MW được tỉnh trình Bộ Công Thương bổ sung Quy hoạch và 01 dự án công suất 400MW được UBND tỉnh cho tiếp cận nghiên cứu). Ngoài ra, có 1.223 khách hàng lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất 106.192kWp, sử dụng công tơ 2 chiều để hòa lưới điện quốc gia; tỉnh có trên 300.000 ha đất nuôi trồng thủy sản, trong thời gian qua có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu và xin đầu tư các dự án điện mặt trời nổi lưới kết hợp nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên chưa có cơ chế phù hợp để thực hiện đầu tư. Về điện khí LNG: có 04 dự án với tổng công suất 10.700MW đã được UBND tỉnh trình Bộ Công Thương bổ sung vào Quy hoạch. Về điện sinh khối: có 02 dự án với tổng công suất 48MW, trong đó: có 01 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư với công suất 24MW; 01 dự án công suất 24MW đã đề xuất chủ trương đầu tư.

trọng tiến độ thi công; tính đến ngày 31/10/2021, đã vận hành thương mại 03 dự án với tổng công suất 100MW³³.

Tình hình cung cầu các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, hàng hóa phong phú, đa dạng về mẫu mã, đảm bảo chất lượng, không xảy ra hiện tượng khan hiếm, thiếu hàng, tăng giá đột biến, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất kinh doanh cho người dân trên địa bàn tỉnh trong tình hình ảnh hưởng của dịch COVID-19. Lĩnh vực thương mại điện tử của tỉnh tiếp tục có bước phát triển tốt, chỉ số thương mại điện tử của tỉnh tăng 7 bậc so với năm 2020, xếp hạng 47 tỉnh, thành phố (do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam đánh giá hàng năm). Tuy nhiên, thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài ảnh hưởng đến việc chi tiêu, mua sắm; ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 62.370 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch, giảm 3,9% so với năm 2020.

Trong thời gian qua, các doanh nghiệp đã tận dụng tốt lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và đi vào thực hiện như: CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA,... để đa dạng hóa thị trường, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn hàng sản xuất, tăng chi phí, quá trình vận chuyển, lưu thông gặp nhiều khó khăn nên hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.100 triệu USD, bằng 100% kế hoạch (1.100 triệu USD), tăng 8,5% so với năm 2020.

3.2. Lĩnh vực giao thông vận tải

Công tác quản lý, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông được tập trung thực hiện; xây dựng hoàn thành và khởi công xây dựng mới một số công trình trọng điểm³⁴; công tác quản lý bảo dưỡng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời đảm bảo giao thông thông suốt.

Công tác xây dựng giao thông nông thôn được quan tâm chỉ đạo, nhân dân đồng thuận; ước năm 2021 thực hiện được 350 km đường bê tông (bằng 175% kế hoạch) và 200 km lộ đất đen; tổng giá trị thực hiện khoảng 300 tỷ đồng.

Lĩnh vực vận tải bị ảnh hưởng nặng nề do dịch COVID-19, các doanh nghiệp vận tải gặp nhiều khó khăn nhất là đối với lĩnh vực vận tải hành khách³⁵. Công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và phương tiện ra vào bến bãi an toàn, đúng quy định. Công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy, thu phí bảo trì đường bộ được duy trì thực hiện³⁶.

³³ Dự án Nhà máy điện gió Tân Thuận giai đoạn 1 - 25MW và giai đoạn 2 - 50MW đã vận hành thương mại ngày 30/10/2021; dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 giai đoạn 1 - 25MW đã vận hành thương mại ngày 31/10/2021.

³⁴ Hoàn thành Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 63 đoạn qua nội ô thành phố Cà Mau; tuyến đường trục chính Đông - Tây đoạn Đầm Dơi - Tân Thuận, cầu qua sông Cái Đồi Vàm (huyện Phú Tân), cầu qua sông Cái Tàu (huyện U Minh),...

³⁵ Phương tiện thông qua bến xe ước đạt 53.600 lượt, giảm 35% so với năm 2020; lượng hành khách thông qua bến xe 1.414.000 khách, giảm 28% so với năm 2020; hàng hóa thông qua bến xếp dỡ đạt 39.000 tấn, tăng 20% so với năm 2020; doanh thu 14,5 tỷ đồng, giảm 7,1 tỷ đồng so với năm 2020. Phương tiện thông qua bến thủy nội địa dự kiến đến cuối năm 2021 đạt 5.200 lượt, hành khách thông qua bến 96.142 lượt, hàng hóa thông qua bến 7.949 tấn; doanh thu 557 triệu đồng.

³⁶ Ước thực hiện năm 2021, tổng kiểm tra để đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ 16.632 phương tiện, đạt yêu cầu 14.141 phương tiện; tổng thu phí bảo trì đường bộ đối với ô tô được 35 tỷ đồng. Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa, được 1.346 lượt phương tiện thủy nội địa..



4. Tài chính, ngân hàng

Công tác xây dựng dự toán thu, quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện đúng quy định, chống thất thu và tiết kiệm chi có hiệu quả. Thu ngân sách ước cả năm đạt 5.220 tỷ đồng, bằng 95,3% kế hoạch, giảm 17,2% so với năm 2020. Ước thực hiện chi ngân sách cả năm đạt 10.160,2 tỷ đồng (không bao gồm chi chuyển nguồn), bằng 95,8% dự toán, giảm 12% so với năm 2020 (có báo cáo chi tiết riêng).

Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của người dân, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất khẩu nhằm triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ. Tính đến tháng 10 năm 2021, nguồn vốn huy động của các ngân hàng tại địa phương đạt 34.534 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ cho vay toàn tỉnh (không tính Chi nhánh Ngân hàng Phát triển) là 1,49%, giảm 0,15% so với cùng kỳ (nếu tính Chi nhánh Ngân hàng Phát triển thì tổng nợ xấu chiếm tỷ lệ 3,46%, giảm 0,61% so với cùng kỳ).

5. Đầu tư xây dựng, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư ngày càng hoàn thiện, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh³⁷. Ước năm 2021, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 18.873 tỷ đồng (bằng 99,3% kế hoạch), tăng 13% so với năm 2020.

Năm 2021 là năm đầu tiên của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn năm 2021 của tỉnh được bố trí phần lớn cho các dự án khởi công mới (chiếm hơn 70%), các tháng đầu năm tập trung thực hiện hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định nên đến khoảng quý II/2021 mới khởi công và phát sinh khối lượng để giải ngân. Đồng thời, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 thực hiện giãn cách xã hội, nhiều công trình, dự án chậm tiến độ và phải tạm ngừng thi công; có một số thời điểm khan hiếm vật liệu xây dựng (cát, đá), giá thép tăng đột biến và đặc biệt do ảnh hưởng của dịch COVID-19 phải thực hiện giãn cách xã hội, nhiều dự án tạm ngừng thi công (chỉ một số dự án phòng chống thiên tai mới được tiếp tục thi công nhưng phải thực hiện biện pháp phòng chống dịch; bố trí số lượng lao động ít hơn, tâm lý lo ngại lây lan dịch bệnh của người lao động) nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ công trình và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2021 (bao gồm vốn năm 2020 chuyển sang) đến ngày 17/11/2021 đã giải ngân 2.313,284 tỷ đồng, bằng 55,3% kế hoạch vốn đã được tỉnh phân bổ chi tiết đến nay (4.185,938 tỷ đồng), bằng 64% kế hoạch vốn đã được tỉnh phân bổ chi tiết đầu năm (3.615,886 tỷ đồng)³⁸. Ước giải ngân đến ngày 31/01/2021 là 3.440 tỷ đồng, đạt 83,3% kế hoạch.

³⁷ Do ảnh hưởng dịch COVID-19 việc cung ứng vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn không đáp ứng kịp thời.

³⁸ Cùng kỳ năm 2020 đã giải ngân 2.972,163 tỷ đồng, đạt 74,6% kế hoạch vốn.

Công tác chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (giao thông, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc...) từng bước được đầu tư, hoàn thiện. Công tác bố trí, sắp xếp dân cư được quan tâm để đảm bảo điều kiện sinh sống của người dân, qua đó đã triển khai đầu tư xây dựng một số khu tái định cư khu vực ven biển để bố trí nơi sinh sống cho người dân.

Công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện tốt; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư vào tỉnh nhà. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2020 xếp hạng 43, tăng 2 bậc so với năm 2019; số dự án được cấp phép đầu tư và số lượng doanh nghiệp mới đăng ký hoạt động giảm về số lượng nhưng tăng về nguồn vốn đăng ký so với cùng kỳ³⁹.

Kinh tế hợp tác tiếp tục phát triển; nhiều hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh đã nhanh chóng thích nghi với tình hình dịch bệnh và thị trường nên cơ bản đem lại hiệu quả thiết thực cho thành viên và góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới⁴⁰. Đến nay, tỉnh Cà Mau có 03 hợp tác xã đủ điều kiện tham gia Đề án lựa chọn, thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025⁴¹.

Công tác sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quy định⁴².

6. Tình hình thực hiện quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành, lĩnh vực

Công tác triển khai thực hiện các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn cơ bản đã đáp ứng phần lớn yêu cầu quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

³⁹ Tính từ đầu năm đến nay, đã thu hút 32 dự án đầu tư mới với tổng vốn 9.080 tỷ đồng (cùng kỳ thu hút 38 dự án đầu tư mới với tổng số vốn đăng ký 8.288 tỷ đồng); lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 424 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 136.240 tỷ đồng. Đã cấp 340 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 4.374 tỷ đồng, 59 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, 110 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (cùng kỳ có 454 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn 3.855 tỷ đồng, có 72 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, 127 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động).

⁴⁰ Toàn tỉnh hiện có 221 hợp tác xã (HTX) đang hoạt động với 4.076 thành viên, tạo việc làm cho 4.354 lao động; doanh thu bình quân của 01 HTX đạt 01 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận bình quân của HTX đạt 310 triệu đồng/năm. Số hợp tác xã năm 2021 hoạt động trên các lĩnh vực cụ thể như sau: 177 HTX Nông nghiệp - Thủy sản; 7 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 6 HTX xây dựng; 02 Quỹ tín dụng nhân dân; 24 HTX thương mại - dịch vụ; 15 HTX vận tải; 3 HTX môi trường. Trong đó, các HTX nông nghiệp đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương (OCOP), thực hiện liên kết chuỗi, nhiều HTX liên kết với các siêu thị, công ty, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường. Lũy kế toàn tỉnh có 1.091 tổ hợp tác; doanh thu bình quân của tổ hợp tác ước đạt 350 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của tổ hợp tác ước đạt 150 triệu đồng/năm.

⁴¹ Hợp tác xã Tân Hồng, huyện Đầm Dơi; Hợp tác xã Đồng tiến, huyện Phú Tân; Hợp tác xã Chế biến thương mại dịch vụ nuôi trồng thủy sản Cái Bạt, huyện Cái Nước.

⁴² Cụ thể: Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Cà Mau, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (giữ nguyên, không sắp xếp); Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau, cổ phần hóa giai đoạn 2018 - 2019, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh hạ và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiền thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Hiện còn 01 công ty cổ phần phải thực hiện thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được tích cực triển khai lập, đã cơ bản hoàn thành khung định hướng dự thảo quy hoạch; đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực.

Tác động của dịch COVID-19, công tác tư vấn (quy hoạch, chương trình phát triển đô thị, nhà ở ...) bị đình trệ; tuy nhiên, các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đã cơ bản hoàn thành điều chỉnh 3 đô thị động lực, các quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chi tiết thực hiện theo quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý.

Các công tác tư vấn (quy hoạch, chương trình phát triển đô thị, nhà ở ...) bị đình trệ do không trực tiếp đi thu thập điều tra số liệu, nhiều cuộc họp báo cáo bị dừng hoặc chuyển sang hình thức khác nên chất lượng không cao đặc biệt tư vấn ngoài tỉnh.

7. Hợp tác và liên kết vùng

Trên cơ sở Kế hoạch liên kết phối hợp toàn vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Cà Mau đã tiếp tục phối hợp cùng với các tỉnh, thành phố trong vùng (Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang) thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên do bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên công tác này đôi lúc bị gián đoạn. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo giữ mối liên hệ và tăng cường phối hợp với các tỉnh, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; xây dựng báo cáo tổng kết quả thực hiện chương trình hợp tác, bản ghi nhớ giữa tỉnh Cà Mau với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Ninh Bình, Bạc Liêu giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất nội dung hợp tác trong giai đoạn tiếp theo.

8. Công tác quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất được triển khai thực hiện theo quy định⁴³. Công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai được thực hiện kịp thời. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp được lập, điều chỉnh; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai hiệu quả⁴⁴.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện. Công tác khắc phục, xử lý và cải thiện chất lượng môi trường từng bước được đẩy mạnh, đến tháng 10 năm 2021, có 6/7 cơ sở trên địa bàn tỉnh có quy mô xả nước thải từ 1.000m³/ngày

⁴³ Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của cấp huyện; ban hành 38 Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và gia hạn sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số quyết định thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như: giao đất, cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đồng Tâm, với diện tích 131.586 m² để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại; giao đất, cho thuê đất đối với Công ty TNHH Xây dựng Quang Tiền, với diện tích 116.837,7m² để thực hiện dự án đầu tư khu dân cư nhóm 9, bờ Bắc Sông Đốc; chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng và cho Công ty TNHH MTV Năng Lượng Viên An Cà Mau, Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam thuê đất để thực hiện dự án điện gió,...; 21 quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở tính bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư, thu tiền sử dụng đất,... cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

⁴⁴ Lũy kế đến nay, đã cấp 16.309 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích 7.851,5 ha. Trong đó, có 950 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu với diện tích 417 ha.

đem trở lên được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục. Trên địa bàn tỉnh có 62/62 cơ sở đang hoạt động thuộc quy mô lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (có xả nước thải công nghiệp) đã xây dựng xong hệ thống xử lý nước thải (đạt 100% theo kế hoạch); tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã xử lý đạt 17/21 cơ sở (đạt 80%)⁴⁵.

Công tác quản lý tài nguyên nước được thực hiện chặt chẽ, từ đầu năm đến nay, cấp 28 giấy phép tài nguyên nước các loại; ban hành 21 quyết định phê duyệt cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất; ban hành 02 Quyết định về giao khu vực biển thực hiện các dự án điện gió⁴⁶.

Các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu được quan tâm lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hàng năm, đã ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, quốc tế cho công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, bước đầu công tác thực hiện đã phát huy hiệu quả. Công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng tránh bão, giảm nhẹ thiên tai, chống sạt lở được tăng cường, góp phần ổn định cuộc sống, hoạt động sản xuất của người dân⁴⁷.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện của từng địa bàn theo hướng giảm các điểm trường lẻ, tiến tới mô hình cụm trường, liên trường, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương trên cơ sở Đề án Sắp xếp, phát triển mạng lưới trường học trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt⁴⁸. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong việc đổi mới giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh linh hoạt nội dung và phương thức dạy học, lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm;

⁴⁵ Lũy kế đến nay, tỉnh đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 13/13 dự án (năm 2020 chuyển sang 07 dự án); xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho 01 đơn vị (Công ty TNHH Phú Cường - Kiên Cường).

⁴⁶ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao khu vực biển cho Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam để triển khai thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1; Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 về việc giao khu vực biển cho Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam để triển khai thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - Giai đoạn 2021 - 2025 (công suất 30MW).

⁴⁷ Lũy kế 10 tháng năm 2021, đã xuất hiện 08 cơn bão hoạt động trên biển Đông. Đông lốc làm thiệt hại 05 căn nhà, tốc mái 01 căn nhà; xảy ra 12 vụ sạt lở đất ven sông với tổng chiều dài 195m (trong đó 65m lộ bê tông).

Thiệt hại do thiên tai: 03 thuyền viên mất tích trên biển; 03 người chết; 05 người bị thương; 08 tàu cá và 01 xà lan bị chìm; hơn 28km lộ và 496,4 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị ngập, tràn; 110m bờ bao vuông tôm bị vỡ; thiệt hại và ảnh hưởng gần 2.388 ha lúa, rau màu, cây ăn trái (bị ảnh hưởng 2.282 ha và thiệt hại 106 ha, chủ yếu là lúa); 149 vị trí ven sông bị sạt lở với chiều dài 3.030m (trong đó có 910m lộ bê tông; 02 mố trụ cầu; 60m bờ kè; 100m lộ cấp VI); 03 vị trí bờ biển bị sạt lở với chiều dài 1.900m; 845 căn nhà bị thiệt hại, ảnh hưởng (trong đó, ngập: 572; sập: 103; tốc mái: 146; hư hỏng: 24); 01 nhà thi đấu thể thao, 01 công chèo bị sập và 01 công vuông tôm, 02 lò than bị hư hỏng. Ước tổng thiệt hại về tài sản khoảng 8.590 triệu đồng.

Thiệt hại do tai nạn: 16 người chết; 03 người mất tích; 05 tàu cá bị chìm; 07 căn nhà bị cháy, hư hỏng 40m bờ kè. Ước tổng thiệt hại về tài sản khoảng 1.660 triệu đồng.

⁴⁸ Cấp tiểu học sắp xếp giảm 5 trường, còn lại 221/226 trường so với trước; cấp Trung học cơ sở giảm 2 trường, còn lại 115/117 trường so với trước; cấp Trung học phổ thông tăng 01 trường trên cơ sở giảm Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huân thành lập thành Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Huân.

đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Các đơn vị, trường học đã triển khai thực hiện các bộ tiêu chuẩn, cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, làm cơ sở để định hướng đầu tư và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả ở các đơn vị, trường học. Trong năm học 2021 - 2022, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, ngành giáo dục đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện học trực tuyến qua mạng internet và trực tuyến trên truyền hình. Nhiều đơn vị, trường học đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, xây dựng kho bài giảng E-learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học.

Trang thiết bị trường học được đầu tư mua sắm trên cơ sở Đề án mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt; ước đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 329/502 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 65,5%, tăng 23 trường so với năm 2020.

2. Y tế

Triển khai tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh đến các cấp chính quyền, các đơn vị y tế trong tỉnh. Quyết liệt, chủ động giám sát dịch, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để dịch lây lan ra diện rộng; đặc biệt công tác phòng, chống dịch COVID-19 được tập trung chỉ đạo cao độ với quan điểm nhất quán bảo vệ sức khỏe người dân là trên hết, trước hết; thực hiện quyết liệt “3 mũi giáp công” nên dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát. Các cơ sở khám chữa bệnh sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân COVID-19 theo phân tầng, đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế, người đến khám chữa bệnh và người nuôi bệnh (*có báo cáo chi tiết phòng, chống dịch riêng*).

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được chú trọng, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Cơ sở vật chất ngành y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở được đầu tư, mở rộng, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện Lao và bệnh phổi, số giường bệnh/vạn dân đến cuối năm 2021 ước đạt 30 giường; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10,8%, đạt kế hoạch.

Công tác đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực y tế có trình độ cao, chuyên môn sâu được quan tâm, về cơ bản đã đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân⁴⁹. Tỷ lệ bác sĩ, dược sĩ đại học/vạn dân đến cuối năm 2021 ước đạt 14,2 bác sĩ, dược sĩ đại học, bằng 100% kế hoạch, tăng 0,5 bác sĩ, dược sĩ so với năm 2020. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 90% (kế hoạch là 92,1%).

3. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

⁴⁹ 100% số trạm y tế có bác sĩ; trạm y tế xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản đạt 100%; số khám, áp có tổ y tế hoạt động 771/883 áp, khám, đạt 87,3%; số khám, áp có nhân viên y tế hoạt động đạt 100%. Duy trì số xã đạt bộ Tiêu chí quốc gia về y tế 101/101 xã, đạt 100% kế hoạch.

Hệ thống các thiết chế văn hóa, các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp đã có những hoạt động tích cực, thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân⁵⁰; tuy nhiên, sau khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên nhiều hoạt động phải tạm dừng.

Một số hoạt động thể dục, thể thao phong trào trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì⁵¹. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 33%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 28%. Thể thao thành tích cao, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên chỉ tham gia thi đấu 03 giải, đạt 06 huy chương các loại.

Trong những tháng đầu năm, tỉnh Cà Mau đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, nhất là các hoạt động thuộc Chương trình “Cà Mau - điểm đến 2021”, thu hút đông đảo người dân địa phương cùng du khách trong, ngoài tỉnh tham gia, hưởng ứng, được truyền thông đưa tin quảng bá rộng rãi, góp phần bảo tồn những nét văn hóa đặc trưng về con người, vùng đất Cà Mau và giới thiệu tiềm năng thể mạnh du lịch của tỉnh⁵². Tuy nhiên, từ khi bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 thì hoạt động du lịch tạm dừng hoạt động. Tính đến ngày 31/10/2021, tổng lượt khách du lịch đạt 670.115 lượt, giảm gần 69% so cùng kỳ 2020 (960.594 lượt), bằng 36% so với kế hoạch (1.860.000 lượt)⁵³. Tổng doanh thu đạt 848 tỷ đồng, giảm hơn 45% so cùng kỳ 2020 (1.436,7 tỷ đồng), bằng 32,6% so với kế hoạch.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình được tiếp tục được tri và nhân rộng như: mô hình Xanh - Sạch - Đẹp, mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

Công tác tuyên truyền có nhiều đổi mới, tích hợp nội dung tuyên truyền vào các chương trình, tiết mục nghệ thuật, điều này đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, các đơn vị nghệ thuật cũng đã chủ động, linh hoạt chuyển hình thức phục vụ từ trực tiếp sang thực hiện tuyên truyền trực quan, cô đọng; các chương trình, tiểu phẩm văn nghệ và phát trên nền tảng các trang mạng xã hội, góp phần phong phú sản phẩm giải trí cho người dân và tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19.

⁵⁰ Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; về xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, an toàn giao thông, kỷ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2020 - 2025; công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026;...

⁵¹ Hoạt động thể thao nổi bật chủ yếu được tổ chức vào những tháng đầu năm như: Hội thao Mừng Đảng mừng Xuân Tân Sửu năm 2021; Giải Việt dã Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2021; Giải chạy PetroVietnam - Cà Mau 2021; Đại hội Hội khỏe Phù Đổng lần thứ 12 năm 2021 với đông đảo sự tham gia của lực lượng học sinh tại các trường phổ thông trung học trên địa bàn tỉnh Cà Mau;...

⁵² Lễ tri ân Quốc Tổ diễn ra vào ngày mừng 6/3 âm lịch tại Đền thờ Lạc Long Quân, Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mừng 10/3 âm lịch tại Di tích Đền Hùng xã Tân Phú, huyện Thới Bình; Lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc; Hội nghị xúc tiến du lịch; Ngày hội bánh dân gian Nam Bộ với chủ đề “Sắc màu đất Phương Nam”; sự kiện “Hương rừng U Minh”; giải đua vô composit tại huyện Đầm Dơi;...

⁵³ Trong đó: Khách quốc tế 488 lượt, giảm gần 90% so cùng kỳ 2020 (4.710 lượt), đạt 1,63% so kế hoạch 2021 (30.000 lượt). Khách trong nước 669.627 lượt, giảm hơn 27% so cùng kỳ (919.217 lượt), đạt 36,6% so kế hoạch.

4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm gặp khó khăn do tác động của dịch COVID-19; ước thực hiện đến cuối năm 2021 đào tạo nghề được 14.500 lao động, bằng 51,7% kế hoạch, giảm 34% so với năm 2020; giải quyết việc làm cho khoảng 28.000 lao động, bằng 71,2% kế hoạch, giảm 30,8% so với năm 2020; đã tiếp nhận 5.040 hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 4.965 trường hợp.

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, trẻ em và bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm thực hiện, người dân được hưởng lợi các chính sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như: các chính sách bảo hiểm y tế, giáo dục, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, kết quả đã tiếp nhận trên 1,2 tỷ đồng từ các đơn vị hỗ trợ cho các cơ sở bảo trợ xã hội (công lập và ngoài công lập)⁵⁴; Quỹ vì người nghèo năm 2021 với số lượng 370 căn với số tiền là 17,321 tỷ đồng. Đến cuối năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,24%, mức giảm 0,33%.

Hoạt động chăm sóc người có công được quan tâm và đẩy mạnh. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận, thẩm định, công nhận và giải quyết chính sách đầy đủ, kịp thời cho người có công⁵⁵. Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa đến tháng 10/2021 khoảng 11,6 tỷ đồng, vượt 22% so kế hoạch (9,5 tỷ đồng), qua đó các địa phương đã triển khai xây dựng và sửa chữa 194 căn nhà tình nghĩa cho người có công.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch COVID-19: tính đến ngày 31/10/2021, đã chi hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 217.716/232.978 người, số tiền 247,9/270,3 tỷ đồng, kết quả chỉ đạt 93,4%/tổng số người được duyệt. Lũy kế, tổng số gạo tiếp nhận và cấp phát cho đối tượng 02 đợt là 2.862 tấn; tỉnh đã tổ chức đón công dân Cà Mau đang gặp khó khăn tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh trở về địa phương 03 đợt với tổng số công dân được đón về tỉnh 595 người. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, số người lao động làm việc ngoài tỉnh trở về địa phương có nhu cầu tạo việc làm đến ngày 09/11/2021 khoảng 54.879 người.

5. Khoa học và công nghệ

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có nhiều tiến bộ; đầu tư và nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất được đẩy mạnh; các đề tài, dự án nghiên cứu trên các lĩnh vực được ứng dụng vào thực tiễn, phát huy hiệu quả⁵⁶. Tổ chức xét và tuyển chọn được 03 công trình sáng

⁵⁴ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Vietcombank, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Công ty Khí Cà Mau, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV).

⁵⁵ Tiếp nhận 03 bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ mới được công nhận theo Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 27/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số người có công trong toàn tỉnh hiện nay là 110.673 người. Số người đang hưởng trợ cấp hàng tháng là 18.039 người, kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng là khoảng 30 tỷ đồng.

⁵⁶ Ước đến cuối năm 2021 xét duyệt 21/21 đề tài/dự án, đạt 100% kế hoạch; nghiệm thu 16/16 đề tài/dự án, đạt 100% kế hoạch. Đã có ý kiến về công nghệ cho 37 dự án đầu tư: Nhóm chế biến (10 dự án); nuôi thủy sản (11 dự

tạo khoa học và công nghệ đề xuất công bố trong Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2021⁵⁷. Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành việc đăng ký chỉ dẫn địa lý tôm sú Cà Mau, đây là chỉ dẫn địa lý đầu tiên của tỉnh được của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ. Tăng cường các hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng⁵⁸.

6. Thông tin và Truyền thông

Tăng cường tuyên truyền các thông tin về dịch COVID-19 và các biện pháp phòng, chống dịch trên hệ thống thông tin cơ sở. Triển khai các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế như khai báo y tế điện tử, tiêm chủng, xét nghiệm... Đặc biệt, đã triển khai hệ thống phần mềm Quét mã QR Code để khai báo y tế điện tử tại các chốt Kiểm soát người đến/về tỉnh Cà Mau để quản lý tất cả người, phương tiện vào tỉnh.

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng được tỉnh quan tâm, chú trọng thông qua việc đầu tư Hệ thống giám sát an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp cho các hệ thống thông tin dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản lý tập trung cho tất cả máy tính tại cơ quan, nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác triển khai hệ thống camera giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19, xây dựng phần mềm quản lý dân cư vào tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử thông tin, tuyên truyền kịp thời tình hình dịch COVID-19 góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch.

Các hoạt động dịch vụ bưu chính, chuyển phát, viễn thông được duy trì ổn định; chất lượng dịch vụ khá tốt⁵⁹.

Hoạt động báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành tốt các quy định của pháp luật; tập trung thông tin, tuyên truyền các nội dung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt công tác phòng chống dịch COVID-19 trong trạng thái bình thường mới.

án); xử lý nước thải (01 dự án); năng lượng (05 dự án) và các nhóm khác (10 dự án), tăng 42,3% so với cùng kỳ năm 2020, kết quả hầu hết các dự án đầu tư phù hợp với quy định.

⁵⁷ (1) Công trình: “Giải pháp cung cấp nguồn khí Permeate Gas dư từ Nhà máy xử lý khí Cà Mau sử dụng cho Nhà máy đạm Cà Mau”; (2) Công trình: “Cải hoán hệ thống giải hấp phụ của cụm tách nước tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau”; (3) Công trình: “Bộ tiếp địa đáy trụ bê tông ly tâm”.

⁵⁸ Lũy kế đến nay đã kiểm định 14.957 phương tiện đo, ước thực hiện đến cuối năm 20.957 phương tiện đo, đạt 104,8% kế hoạch năm và giảm 9,94% so với năm 2020. Sản xuất rượu Tân Lộc được 14.225 chai, ước thực hiện đến cuối năm 17.225 chai, đạt 86,13% kế hoạch năm và giảm 14,1% so với năm 2020. Tiêu thụ rượu Tân Lộc được 14.480 chai, ước thực hiện đến cuối năm 16.480 chai, đạt 82,4% kế hoạch năm và giảm 19,14% so với năm 2020. Tư vấn và lập hồ sơ đăng ký mã số mã vạch cho 03 cơ sở với các sản phẩm trà, bánh phồng tôm, tôm khô.

⁵⁹ Hiện có 15 doanh nghiệp bưu chính hoạt động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại Cà Mau; với 176 điểm phục vụ bưu chính. Duy trì 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Đến cuối năm 2021, các doanh nghiệp bưu chính thực hiện tổng sản lượng khoảng 7.150.000 bưu gửi, tăng 2% so với năm 2020; thuê bao điện thoại toàn tỉnh đạt khoảng 1.231.100, tăng 5% so với năm 2020. Internet băng rộng di động sử dụng dữ liệu trên mạng 3G, 4G có khoảng 754.300 thuê bao, tăng 7% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu dịch vụ viễn thông, truyền hình ước đạt 1.233 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2020.

Tình hình vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực thông tin và truyền thông có chiều hướng phát sinh ngày càng phức tạp, nhất là vi phạm trên mạng xã hội để truyền đưa, phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm uy tín, danh dự tổ chức, cá nhân, đặc biệt xúc phạm đến lực lượng làm công tác phòng, chống dịch COVID-19 vẫn còn diễn ra, nhưng chưa có giải pháp hiệu quả để ngăn chặn, xử lý; việc kiểm tra, xác minh chủ tài khoản Zalo, Facebook vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp⁶⁰.

IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

1. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã diễn ra thành công tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân (có 861.100/864.643 cử tri đi bầu cử, đạt tỷ lệ 99,59%; có 996/1.259 khu vực bỏ phiếu có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%).

Cơ cấu, số lượng đại biểu trúng cử cơ bản phù hợp với định hướng của Trung ương và của tỉnh. Cơ cấu thành phần trúng cử đại biểu tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, quân đội và công an, tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân đều đạt tỷ lệ theo yêu cầu.

2. Quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định. Phối hợp giữa 3 lực lượng (Công an - Quân sự - Biên phòng) từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện theo quy chế, kế hoạch, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh⁶¹. Chủ động bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội quan trọng, đặc biệt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện Năm Căn và huyện Phú Tân năm 2021.

Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện và diễn tập được thực hiện theo quy định⁶². Tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021 với tổng số 851 thanh niên (trong đó có 01 nữ), đạt 100% kế hoạch. Công tác xây dựng lực lượng thường trực đạt 104,2%, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ 16.173 đồng chí.

An ninh chính trị, chủ quyền vùng biển được giữ vững, chưa phát hiện dấu hiệu hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ. Tình trạng tranh

⁶⁰ Kiểm tra, xác minh, xử phạt vi phạm hành chính 11 cá nhân đăng thông tin trên mạng xã hội vi phạm pháp luật, với số tiền 95 triệu đồng. Trong đó có 7 trường hợp đăng thông tin vi phạm về công tác phòng, chống dịch COVID-19, số tiền phạt là 42,5 triệu đồng.

⁶¹ Đã tổ chức 608 cuộc tuần tra, kiểm soát khu vực đóng quân, các mục tiêu quan trọng với 2.194 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia.

⁶² Đã bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng 896/3.475 đồng chí, đạt 25,8% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng dân quân 9.948/13.599 đồng chí, đạt 73,2% chỉ tiêu.

chấp ngư trường, gây mất an ninh trật tự, nhập cảnh trái phép... vẫn còn diễn biến phức tạp⁶³.

3. Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông

Triển khai thực hiện hiệu quả Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án cấp, quản lý căn cước công dân, đã tiếp nhận, đăng ký cư trú trên hệ thống dữ liệu dân cư 4.126 trường hợp, trả 527.450 thẻ căn cước công dân. Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp không chỉ ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội mà còn ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; tuy nhiên, công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội được thực hiện khá tốt; xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đã phát hiện 60 trường hợp đăng tải, chia sẻ thông tin xấu, sai sự thật trên không gian mạng, xử phạt 23 trường hợp, số tiền 190 triệu đồng.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được tăng cường thực hiện, tuy nhiên tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp⁶⁴.

Công tác phòng, chống cháy nổ tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn người dân, cơ quan, doanh nghiệp nâng cao ý thức chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy được chú trọng. Xảy ra 06 vụ cháy, không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 1,65 tỷ đồng; giảm 20 vụ so cùng kỳ.

Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông được chỉ đạo triển khai, thực hiện quyết liệt. Tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so cùng kỳ; xảy ra 50 vụ, chết 14 người, bị thương 46 người; so cùng kỳ giảm 43 vụ, giảm 06 người chết, giảm 46 người bị thương.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân, tư pháp

Công tác thanh tra tiếp tục được tăng cường thực hiện, góp phần quan trọng trong việc phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực⁶⁵.

⁶³ Tàu cá ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài, bị bắt giữ, xử lý 06 tàu cá/32 thuyền viên, so với cùng kỳ tăng 01 tàu; vi phạm an ninh trật tự 15 vụ/24 đối tượng, làm chết 03 người, bị thương 03 người (gồm các hành vi giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, tranh chấp ngư trường, mua bán san mạn dầu trái phép), so với cùng kỳ giảm 02 vụ và tăng 07 đối tượng; nhập cảnh trái phép 20 vụ/127 người, so với cùng kỳ tăng 18 vụ và 112 người;...

⁶⁴ Tội phạm về trật tự xã hội: Khởi tố 529 vụ, 675 bị can (tăng 18 vụ, giảm 117 bị can so cùng kỳ); vi phạm về trật tự xã hội phát hiện, xử phạt 781 vụ, 1.151 đối tượng (giảm 278 vụ, giảm 435 đối tượng so cùng kỳ); tệ nạn xã hội phát hiện, xử phạt 1.039 vụ, 5.784 đối tượng (ít hơn 75 vụ, ít hơn 454 đối tượng so cùng kỳ); tội phạm về ma túy khởi tố 172 vụ, 221 bị can (nhiều hơn 05 vụ, nhiều hơn 26 bị can so cùng kỳ).

⁶⁵ Lũy kế đến nay, ngành Thanh tra đã tiến hành 45 cuộc thanh tra (theo kế hoạch 36 cuộc, đột xuất 9 cuộc). Đã ban hành kết luận 31 cuộc. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện 7.491 cuộc (kỳ trước chuyên sang 9 cuộc); trong đó, thường xuyên 7.224 cuộc, theo kế hoạch 176 cuộc, đột xuất 91 cuộc. Có 9.115 tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra; 1.006 tổ chức, cá nhân có vi phạm. Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành 571; số tiền xử phạt vi phạm hành chính 4.346,58 triệu đồng (đã thu nộp ngân sách Nhà nước 4.054,08 triệu đồng, đạt 93%).

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt; các quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật tiếp tục được đôn đốc tổ chức thực hiện công khai, minh bạch⁶⁶.

Hoạt động tư pháp, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp chế và hỗ trợ doanh nghiệp được thực hiện chặt chẽ theo kế hoạch⁶⁷. Công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định.

5. Công tác nội vụ

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực⁶⁸; quản lý, sử dụng công chức, viên chức đúng chỉ tiêu biên chế, công khai, dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Đã ban hành 05 quyết định thành lập, sáp nhập, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị⁶⁹; phê duyệt Đề án sáp nhập lại 23 cơ quan, đơn vị⁷⁰; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 08 cơ quan, đơn vị⁷¹; thực hiện tinh giản biên chế với 275 trường hợp; đồng thời, hậu kiểm hồ sơ bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 57 trường hợp.

⁶⁶ Tổng số lượt tiếp 3.124, số người được tiếp 3.355 (tiếp thường xuyên 2.822 lượt, 3.059 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 302 lượt, 296 người), tăng 762 lượt, 333 người so cùng kỳ năm 2020; số đoàn đông người được tiếp (số đoàn 16, số người 157, giảm 14 đoàn, 233 người so với cùng kỳ năm 2020). Từ ngày 19/7/2021 đến nay, tạm dừng tiếp công dân để thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg; Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁶⁷ Lũy kế đến nay, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng là 10 nghị quyết, ban hành 05/10 nghị quyết; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng 68 quyết định, đã ban hành 27/68 quyết định.

⁶⁸ Quyết định bổ nhiệm 10 trường hợp; điều động, bổ nhiệm 03 trường hợp; điều động 01 trường hợp; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian 09 trường hợp, nghỉ hưu trước tuổi 03 trường hợp; cho thôi giữ chức vụ 01 trường hợp; không bổ nhiệm lại 01 trường hợp; giới thiệu nhân sự hội 16 trường hợp; thống nhất nhân sự bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp 01 trường hợp.

⁶⁹ Quyết định thành lập Trường THCS và THPT Nguyễn Huệ; sáp nhập Trường THCS Lê Hoàng Thá vào trường THPT Tân Bằng thành trường THCS và THPT Tân Bằng; sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Cà Mau vào Trung tâm Y tế thành phố Cà Mau; giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện (09 đơn vị); giải thể Phòng Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ.

⁷⁰ Sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau; Trung tâm Lưu trữ lịch sử; Ban QLDA xây dựng công trình giao thông; BQL rừng phòng hộ Biển Tây, Tam Giang, Đất Mũi, Đầm Dơi, Kiến Vàng; Trung tâm Đăng kiểm tàu cá; Hạt Quản lý Đê điều; Vườn Quốc gia U Minh Hạ; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Thư viện tỉnh; Bảo tàng tỉnh; Trung tâm Văn hóa tỉnh; Trung tâm Giống nông nghiệp; Ban QLDA công trình Xây dựng; Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Thi đấu thể dục thể thao; Đoàn Cải lương Hương Tràm; Đoàn Nghệ thuật Khmer; Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; BQL các Cảng cá Cà Mau.

⁷¹ Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Vườn Quốc gia U Minh Hạ; Bệnh viện Mắt Da liễu tỉnh Cà Mau; Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế thành phố Cà Mau; ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Cà Mau; điều chỉnh nhiệm vụ của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp; nội dung liên quan đến Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau; giải thể Ban Quản lý dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS

Được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược của tỉnh, công tác cải cách hành chính được quan tâm, chỉ đạo kỳ quyết trên tất cả các lĩnh vực, qua đó đạt được một số kết quả nổi bật⁷².

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong đồng bào dân tộc được thực hiện đã góp phần tháo gỡ một phần khó khăn cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước được các đồng bào dân tộc thực hiện đúng quy định. Hoạt động đạo sự và hành chính đạo của chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh diễn ra đúng theo hiến chương của từng tổ chức và quy định pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, đời sống được nâng cao, góp phần tạo niềm tin của chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

V. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2021 còn có những hạn chế, khó khăn như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

- Sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp:

+ Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nghiêm trọng toàn diện đến hoạt động sản xuất - kinh doanh lĩnh vực ngư, nông, lâm nghiệp; nhất là thời điểm thực hiện giãn cách xã hội nên giá cả các mặt hàng ngư, nông, lâm nghiệp đã bị tác động, đặc biệt là các mặt hàng thủy sản tươi sống chịu ảnh hưởng nặng (tôm sú, thẻ chân trắng) do các thị trường trong nước tiêu thụ rất ít, thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Đối với các mặt hàng nông sản khác (trồng trọt và chăn nuôi) cũng tác động bất lợi đến giá cả nhưng không lớn, sản lượng được tiêu thụ hết không bị ứ đọng. Đồng thời, việc mua bán, cung ứng giống, vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, giá cả tăng cao do phát sinh thêm chi phí xét nghiệm, vận chuyển; đặc biệt là những loại phải nhập từ ngoài tỉnh, việc giao, nhận hàng hóa thường bị chậm trễ.

⁷² Hệ thống thể chế của tỉnh dần được hoàn thiện và có tính khả thi cao; nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết và đơn giản hóa quy trình thực hiện, tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn đạt trên 98%; tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tiếp tục được sắp xếp tinh gọn, phù hợp và hiệu quả hơn; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên thông qua việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, tinh giản biên chế...; công tác hiện đại hóa nền hành chính được đẩy mạnh, quy trình xử lý công việc được thông suốt, nhanh gọn... Đặc biệt, trong năm 2021, nhiều giải pháp, sáng kiến mới đã được triển khai thực hiện như: Thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính “phi địa giới”, tiếp nhận thủ tục hành chính tại nhà, ứng dụng Zalo trong đánh giá mức độ hài lòng của người dân... đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực, được người dân đồng tình ủng hộ.

+ Biến đổi khí hậu gây ra triều cường, sạt lở, ngập úng gây khó khăn cho sản xuất, gây thiệt hại cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển. Trong khi kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, thích ứng biến đổi khí hậu. Sản xuất nông nghiệp tuy có phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nhưng chủ yếu vẫn theo quy mô nhỏ, lẻ; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm được quan tâm xây dựng, nhưng chưa ổn định, bền vững.

- Khu vực công nghiệp, xây dựng:

+ Các nhà máy điện gió bị ảnh hưởng tiến độ vận hành thương mại do diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp turbine, hoạt động xuất nhập khẩu thiết bị, hàng hóa, xuất nhập cảnh của công nhân kỹ thuật và chuyên gia nước ngoài bị gián đoạn đã ảnh hưởng tiến độ thi công.

+ Sản lượng điện sản xuất giảm sâu so với cùng kỳ do tình hình sản xuất công nghiệp của các tỉnh, thành phố ngừng, giảm mạnh nên nhu cầu mua điện từ EVN giảm. Sản lượng điện sản xuất giảm kéo theo sản lượng khí thương phẩm và khí LPG - Condensate giảm, từ đó chỉ số sản xuất công nghiệp giảm.

+ Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh chưa thật sự chuyển biến mạnh về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ đô thị hóa còn thấp so với tỷ lệ trung bình của cả nước.

- Dịch vụ:

+ Việc tạm dừng một số hoạt động không cần thiết, dừng phát hành vé số, hạn chế đi lại, thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài đã ảnh hưởng lớn đến khu vực dịch vụ, du lịch; một số lượng lớn lao động của các doanh nghiệp mất việc, dẫn đến việc giảm chi tiêu đã làm tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh đạt thấp so với kế hoạch.

+ Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bị ảnh hưởng rất nặng nề, do các xe vận chuyển hành khách buộc phải giảm tần suất hoạt động hoặc dừng hoạt động trong thời gian dài; hoạt động vận tải hàng hóa được phép hoạt động, nhưng các chi phí phát sinh để đảm bảo phòng chống dịch lớn, dẫn đến hoạt động kém hiệu quả; các bến xe khách không đảm bảo nguồn thu do phương tiện vận tải khách giảm hoặc dừng hoạt động.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

+ Công tác quản lý đất đai, xây dựng một số nơi chưa chặt chẽ. Việc xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện chưa được cụ thể.

+ Ô nhiễm môi trường ở một số nơi chưa được kiểm soát hiệu quả; thu gom, xử lý chất thải còn gặp nhiều khó khăn. Các nhiệm vụ, giải pháp về chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, có lúc còn bị động, lúng túng; nguồn lực đầu tư còn ít.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Giáo dục và đào tạo: chất lượng giáo dục và đào tạo nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, trang thiết bị ở một số nơi còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng; xã hội hóa giáo dục chưa chuyển biến mạnh; công tác tuyển sinh, đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ huy động đến trường không cao, chương trình, kế hoạch giáo dục bị gián đoạn, chất lượng giáo dục bị ảnh hưởng do dịch COVID-19. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục ngoài công lập gặp nhiều khó khăn, đời sống của một số giáo viên ngoài công lập bị ảnh hưởng.

- Y tế: việc phải tập trung mọi nguồn lực vào công tác phòng, chống dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến một số hoạt động khác của ngành Y tế; chất lượng khám, chữa bệnh ở một số cơ sở y tế còn thấp; cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh ở một số bệnh viện chưa đáp ứng yêu cầu.

- Văn hóa: các thiết chế văn hóa, thể thao thiếu tính đồng bộ, hiệu quả khai thác còn hạn chế; các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao bị gián đoạn do tác động của dịch COVID-19; cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể thao quần chúng tại cơ sở, vùng sâu vùng xa gặp nhiều khó khăn.

- Khoa học và công nghệ: hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ mặc dù tiến bộ hơn nhưng việc nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống chưa theo kịp nhu cầu.

- Lao động và an sinh xã hội: công tác giải quyết việc làm thực hiện còn chậm; hoạt động tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, cơ hội tìm việc của lao động bị hạn chế. Giảm nghèo chưa bền vững, do hiện nay các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo tuy nhiều nhưng phân tán chưa tạo động lực về sinh kế cho hộ nghèo vươn lên; việc có quá nhiều chính sách hỗ trợ, liên quan đến lợi ích trực tiếp của hộ nghèo, từ đó làm mất đi động lực phát triển, tạo nên tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo trong một bộ phận hộ nghèo. Một số hộ nghèo chưa có phương án sản xuất cụ thể, chưa có công việc ổn định. Đối với những người bị giãn, hoãn, ngừng việc, bị mất việc, đời sống, sinh kế của người dân bị ảnh hưởng, mất thu nhập dẫn đến nhiều người rơi vào hoàn cảnh khó khăn, khả năng tái nghèo, nghèo phát sinh sẽ tăng cao trong năm 2021.

3. Về quốc phòng, an ninh

Công tác nắm tình hình để phát hiện các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh trật tự có lúc, có nơi chưa kịp thời; tranh chấp, khiếu kiện, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp.

VI. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021

Trên cơ sở những kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế nêu trên, đối chiếu với các chỉ tiêu của Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự

kiến kết quả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021 có 11/22 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 11/22 chỉ tiêu đạt thấp so kế hoạch, cụ thể:

- 11/22 chỉ tiêu năm 2021 đạt và vượt kế hoạch:

(1) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.100 triệu USD, bằng 100% kế hoạch (1.100 triệu USD).

(2) Giảm tỷ lệ hộ nghèo tối thiểu 0,33% (kế hoạch giảm tối thiểu 0,3%).

(3) Tỷ lệ lao động khu vực ngư, nông, lâm nghiệp giảm còn 48% (kế hoạch 48%).

(4) Số giường bệnh/vạn dân 30 giường (bằng kế hoạch).

(5) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27% (kế hoạch 24,2%).

(6) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 95,5%, bằng kế hoạch.

(7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 5% (kế hoạch 1,6%).

(8) Tỷ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đạt 56% (kế hoạch 56%), trong đó đạt 4,4% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (kế hoạch 3,7%)

(9) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 94,1% (kế hoạch 94%).

(10) Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý đạt 86% (bằng kế hoạch).

(11) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 80% (bằng kế hoạch).

- Có 11/22 chỉ tiêu đạt thấp so kế hoạch:

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 0,92% (kế hoạch 6,5 - 7%).

(2) Cơ cấu kinh tế:

+ Ngư, nông, lâm nghiệp chiếm 33,7% (kế hoạch 33,1%);

+ Công nghiệp, xây dựng chiếm 29,4% (kế hoạch 31,7%);

+ Dịch vụ chiếm 32,6% (kế hoạch 31,2%);

+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm 4,3% (kế hoạch 4,0%).

GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 54,3 triệu đồng (kế hoạch 57 triệu đồng).

(3) Tổng vốn đầu tư xã hội đạt khoảng 18.873 tỷ đồng, bằng 99,3% kế hoạch (19.000 tỷ đồng).

(4) Thu ngân sách nhà nước đạt 5.220 tỷ đồng, bằng 95,3% kế hoạch (5.478,7 tỷ đồng).

(5) Chi ngân sách địa phương đạt 10.160,2 tỷ đồng, bằng 95,8% kế hoạch (10.610,073 tỷ đồng).

(6) Giải quyết việc làm 28.000 người, bằng 71,2% kế hoạch (39.300 người).

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 51,75% (kế hoạch đạt 52%).

(8) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội tăng 1,02% (kế hoạch tăng 5 -6%).

(9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% (kế hoạch 92,5%).

(10) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 83% (kế hoạch 95,5%).

(11) Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 25,8% (kế hoạch 26,2%).

VII. CÁC NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU

Một số chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2021 không đạt với những hạn chế, khó khăn nêu trên là do những nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:

1. Nguyên nhân khách quan

- Đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh và nhanh trên diện rộng tại nhiều địa phương trong cả nước và các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Cà Mau, phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài ảnh hưởng tiêu cực đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sự biến động giá thép và khan hiếm một số vật tư như cát, đá... làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án, công trình cả vốn đầu tư công và vốn đầu tư ngoài ngân sách.

- Thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất nông - lâm - thủy sản và sạt lở, sục lún.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc phòng, chống dịch COVID-19 có lúc còn lúng túng, bị động do chưa có kinh nghiệm ứng phó.

- Việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp trên một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự tích cực, chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Sự phối hợp trong quản lý nhà nước trong nhiều trường hợp còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, việc cải cách hành chính nội bộ tuy được khắc phục nhưng còn chậm;... Khả năng ứng phó với những tác động bất lợi của các ngành, các cấp còn chậm, chưa kịp thời, chưa có giải pháp hữu hiệu.

- Công tác theo dõi, dự báo tình hình còn hạn chế; chưa có sự đột phá rõ nét trong các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chưa đáp ứng kịp những yêu cầu của tình hình mới.

Phần thứ hai**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH NĂM 2022****I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Trước bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, ảnh hưởng, tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021. Dự báo năm 2022, dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến khó lường, thế giới có khả năng sẽ phải chấp nhận sống chung lâu dài với dịch bệnh, nguy cơ xuất hiện biến thể mới, phức tạp, nguy hiểm hơn; kinh tế, thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng chưa vững chắc; tiềm ẩn nhiều rủi ro về giá cả, lạm phát, tài chính, ảnh hưởng đến triển vọng đầu tư, sản xuất, xuất nhập khẩu; cạnh tranh thương mại giữa các nước diễn biến phức tạp; thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ,...

Trong nước, dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư, diễn biến phức tạp hơn, xuất hiện biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh, bùng phát ở nhiều địa phương, xâm nhập vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, buộc phải áp dụng những biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, quyết liệt hơn để thực hiện mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất kinh doanh, tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Việc hoàn thành bao phủ vắc-xin cuối năm 2021 hoặc chậm nhất vào đầu năm 2022 là một trong những điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế; đồng thời, sự phát triển của Chính phủ điện tử cùng với công nghệ số của nhiều lĩnh vực kinh tế trong bối cảnh dịch COVID-19 thời gian qua đã giúp nền kinh tế số của nước ta đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đây vừa là thời cơ, vừa là thách thức của Việt Nam trong thời gian tới. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ chậm phục hồi, tăng trưởng thấp nếu không sớm kiểm soát được dịch bệnh; trong khi đó thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ thường trực; áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa gia tăng, phá sản, nợ xấu, đứt gãy chuỗi cung ứng, đình trệ sản xuất, suy giảm dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước,...

Năm 2022 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh; dự báo trong năm 2022, tỉnh Cà Mau có nhiều tiềm năng, cơ hội để phục hồi và tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội như: độ bao phủ vắc-xin cao có khả năng đáp ứng miễn dịch cộng đồng, nhiều dự án đầu tư trọng điểm được hoàn thành và khởi công mới, công nghệ cao được ứng dụng vào sản xuất trong nhiều lĩnh vực; bên cạnh đó tỉnh cũng tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức như: cạnh tranh ngày càng gay gắt trong bối cảnh toàn cầu hóa; biến đổi khí hậu và dịch COVID-19, ... diễn biến ngày càng phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và cuộc sống người dân, tác động đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tập trung tận dụng tốt các cơ hội và thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược của tỉnh, trọng tâm là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tiếp tục tái cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thích ứng của nền kinh tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội và đảm bảo đời sống của Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 6,5 - 7%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngu, nông, lâm nghiệp chiếm 32,7%;
 - + Công nghiệp, xây dựng chiếm 30,2%;
 - + Dịch vụ chiếm 32,8%;
 - + Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm 4,3%.
- GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 59,5 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư xã hội đạt khoảng 21.000 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1.100 triệu USD.
- Thu ngân sách nhà nước đạt 4.401 tỷ đồng.
- Chi ngân sách đạt 10.640 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 30%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tối thiểu 0,5% (theo chuẩn nghèo mới).
- Tỷ lệ lao động ngư nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động 46%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội tối thiểu 5 - 6%.
- Giải quyết việc làm khoảng 39.700 người.
- Số giường bệnh/vạn dân đạt 30,5 giường.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 96%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 6,5%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 87%.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 64,6% (53 xã), trong đó 9,43% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (05 xã)

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 94,5%

- Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý đạt 87%.

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 85,7%.

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 26%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh. Đồng thời, triển khai tốt các Kết luận, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua về định hướng phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025; thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch COVID-19. Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới; chủ động, linh hoạt ưu tiên hàng đầu nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống, sản xuất, kinh doanh, không để dịch COVID-19 lan rộng trong cộng đồng.

Tiếp tục tiêm chủng vắc-xin cho nhân dân, triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ em, xây dựng phương án tiêm mũi tăng cường. Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị COVID-19, tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả trong tình hình mới.

2. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Tổ chức, nghiên cứu, nhân rộng các mô hình hiệu quả về tiếp nhận kiến nghị, phản ánh ý kiến, về đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến

người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tốn kém, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích. Gắn việc tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực nhằm đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính để chủ động nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành trong cải cách hành chính; cải thiện thứ hạng đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành và kịp thời phát hiện đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp theo quy định của pháp luật; tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030, từng bước cải thiện dần điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Đề án đổi mới và phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng hợp tác xã. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh theo Chỉ thị 05-CT/TU ngày 02/7/2021 và Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 06/9/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình kinh tế số, các hình thức trực tuyến, thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối hiện hữu tạo thành phương thức phân phối đa kênh. Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu; chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng giảm dần mặt hàng sơ chế đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng tinh chế, có giá trị gia tăng cao. Nâng cao năng lực hội nhập của doanh nghiệp, tận dụng tối đa các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu.

3. Thực hiện cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Về quy hoạch

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu, định hướng không gian phát triển mới, trong đó xác định rõ quy hoạch các ngành, lĩnh vực quan trọng trong Quy hoạch tỉnh, đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù, riêng biệt của tỉnh Cà Mau so với các địa phương khác; tổ chức thực hiện tốt các Quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch (điều chỉnh) 3 đô thị động lực.

b) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022. Chỉ đạo rà soát tình hình thực hiện các dự án, kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Tăng cường hiệu quả công tác tổ chức thực hiện, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công; sớm khởi công các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng của tỉnh.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025 để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư, tích hợp các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu về đầu tư, giải ngân.

Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt của vốn ngân sách Nhà nước để huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá về hạ tầng kinh tế - xã hội.

c) Tiếp tục sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo quy định hiện hành, gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh Hạ và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến; tiếp tục thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau, Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

Tiếp tục tham mưu rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các đơn vị đủ điều kiện.

d) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước. Thực hiện cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp theo hướng tập trung chi đầu tư phát triển,

giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, chi đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung các giải pháp phát triển nguồn thu, chống thất thu và xử lý vi phạm, gian lận và nợ đọng thuế, phấn đấu từng bước cân đối chi thường xuyên.

Huy động tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, vốn đầu tư công là “vốn môi” theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”.

đ) Đổi mới quản lý, hoạt động ngân hàng

Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và kiểm soát nợ xấu theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng trên cơ sở tăng cường ứng dụng, công nghệ hiện đại, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, ngân hàng điện tử, ngân hàng số, tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS, đảm bảo các hoạt động thanh toán trên địa bàn ổn định, an toàn và thông suốt.

Đảm bảo nguồn vốn cho vay và tăng cường mở rộng quy mô hoạt động tín dụng đến mọi thành phần kinh tế, thực thi đa dạng hóa các loại hình tín dụng trên cơ sở chất lượng - hiệu quả - an toàn, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn.

e) Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Chiến lược: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh: Ngành hàng tôm, cua, heo, gia cầm; gỗ; lúa, gạo; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực; tổ chức liên kết chặt chẽ với các địa phương trong vùng, tạo đột phá trong phát triển nhanh, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản theo hướng giảm khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác tại các vùng biển xa bờ phù hợp với từng vùng biển, không vi phạm vùng biển các nước, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái tạo nguồn lợi hải sản, tiếp tục thực hiện các giải pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản. Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn mới, cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường.

Tập trung thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững ngành tôm; Đề án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển mạnh nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh, quảng canh cải tiến, nuôi tôm sinh thái; phát triển nuôi ven biển, ven sông ở những nơi có điều kiện; phát triển nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, chất lượng, hiệu quả và bền vững, thích ứng với thay đổi của điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu và yêu cầu của thị trường, gắn với chế biến, tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế. Chủ động thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, trồng lúa kết

hợp với nuôi trồng thủy sản trên các diện tích đất lúa không chủ động nước, trồng lúa kém hiệu quả. Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ sản xuất nông nghiệp, nhất là khâu thu hoạch và sau thu hoạch nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm thất thoát nông sản.

Đẩy mạnh công tác dự báo, cập nhật tình hình thời tiết, chủ động có kế hoạch sản xuất phù hợp. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác có liên kết sản xuất với người dân. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, hiệu quả, bền vững; tích cực vận động Nhân dân cải tạo vườn tạp, tận dụng bờ ruộng trồng rau màu, nâng cao thu nhập.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; thực hiện tốt phòng chống cháy rừng. Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trong lâm phần, đặc biệt là các khu rừng đặc dụng.

- Về sản xuất công nghiệp: Phát triển công nghiệp tập trung vào những ngành tinh có thế mạnh, như chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản. Đa dạng hóa sản phẩm chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu các sản phẩm chế biến thủy sản xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm giá trị gia tăng; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển mạnh sang sản xuất mặt hàng mới, giá trị gia tăng cao; chú trọng phát triển công nghiệp xanh; phát huy hài hòa lợi ích nông dân và doanh nghiệp. Duy trì, phát triển cụm công nghiệp khí - điện - đạm Cà Mau; quan tâm hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Về thương mại: Đảm bảo cung cầu hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là khi tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, tích cực tham gia các hội chợ, hội thảo khoa học, diễn đàn,... trong nước và quốc tế

Tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do (RCEP, UKVFTA, EVFTA, CPTPP,...); phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn ứng phó với các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ từ nước ngoài. Thường xuyên liên hệ, thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp xuất khẩu về nhu cầu, diễn biến, biến động của thị trường trong và ngoài nước, các tiêu chuẩn, điều kiện của các nước; các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ,...

- Về khu vực dịch vụ: Khôi phục hoạt động kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực du lịch, lưu trú, vận tải, nghiên cứu và vận hành các mô hình dịch vụ an toàn thích ứng với tình hình mới.

Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh: phát triển kinh tế du lịch một cách bền vững gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị tự nhiên của tài

nguyên du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng cấp và xây dựng mới các tour du lịch sinh thái, rừng ngập mặn, rừng tràm, các di tích lịch sử văn hóa. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp về công tác đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường mở rộng đầu mối liên kết phát triển du lịch giữa nhà nước và doanh nghiệp. Chú trọng liên kết vùng trong khai thác, phát triển du lịch.

Tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ mới, các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật, du lịch, khoa học, công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, vận tải, phân phối,... Chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ.

Phát triển phương tiện vận tải đường bộ theo hướng ưu tiên vận tải công cộng, thân thiện với môi trường; phát triển phương tiện thủy nội địa theo hướng du lịch và đáp ứng nhu cầu dân sinh của địa phương; nâng cấp, xây dựng các bến thủy phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả

Tập trung đầu tư xây dựng và tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Tăng cường quản lý các dự án đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, lựa chọn các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng thương mại và hạ tầng văn hóa, xã hội:

a) Hạ tầng giao thông

Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương có liên quan sớm triển khai các dự án giao thông trọng điểm, quan trọng như: tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau; tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh; dự án đầu tư tuyến tránh Quốc lộ 1 qua thành phố Cà Mau.

Tập trung đầu tư các dự án xây dựng cầu, đường quan trọng, kết nối vùng, kết nối các trung tâm kinh tế, đô thị trung tâm, đô thị ven biển, các khu, điểm du lịch của tỉnh như: cầu Sông Đốc, cầu Gành Hào, tuyến đường trục Đông - Tây, tuyến đường kết nối khu vực Đầm Thị Tường,...

b) Hạ tầng năng lượng

Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với định hướng phát triển và đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được phê duyệt dự án đầu tư.

c) Về hạ tầng số

Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đồng bộ, an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng hạ tầng chuyển phát và hạ tầng logistics phục vụ phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng then chốt cho phát triển lĩnh vực thông

tin và truyền thông, thực hiện tốt vai trò dẫn dắt về hạ tầng công nghệ, làm nền tảng cho nền kinh tế số, xã hội số, chủ động tham gia công nghệ 4.0. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tới mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại,...

d) Về hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư thực hiện Chương trình, ưu tiên các xã, huyện khó khăn, thu hẹp khoảng cách thành thị và nông thôn.

Tập trung các nguồn lực về vốn để bố trí thực hiện đồng bộ các dự án, đặc biệt là các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu như: đê bao, kè chống sạt lở,... nhằm ổn định đời sống sản xuất của người dân. Tập trung đầu tư nâng cấp cảng cá kết hợp với khu neo đậu tàu thuyền nghề cá.

đ) Hạ tầng thương mại

Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại có tính chất trọng tâm, trọng điểm; thu hút các dự án đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, các loại hình dịch vụ logistics, chợ đầu mối, chợ trung tâm, chợ nông thôn, khuyến khích phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ tiện ích, chuyên doanh, tổng hợp bán các mặt hàng thiết yếu phù hợp, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - phân phối; phát triển dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa thông suốt mang tính liên kết vùng.

Triển khai, nhân rộng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

e) Hạ tầng văn hóa, xã hội

Đầu tư, mua sắm trang thiết bị theo lộ trình Đề án mua sắm trang thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới; tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn theo kế hoạch.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa phát triển hạ tầng trong các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường,... để nâng cao đời sống sức khỏe, vật chất và tinh thần của người dân, bảo đảm an sinh xã hội

5. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo, cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo; chú trọng phát triển giáo dục ngoài công lập.

Rà soát quy hoạch xây dựng mạng lưới trường học phù hợp với từng địa bàn, điều chỉnh quy mô các trường phù hợp với khả năng quản lý; duy trì và nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia để phát triển giáo dục; phát triển thêm các trường phổ thông ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế và gắn với nhu cầu sử dụng của tỉnh và doanh nghiệp. Có cơ chế, chính sách phù hợp đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ phát triển.

Đa dạng hóa loại hình đào tạo nghề; nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề gắn với tạo việc làm, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trình độ cao, công nhân kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hiệu quả của nền kinh tế. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Đẩy mạnh phát triển các vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị

Tiếp tục tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, liên kết giữa tỉnh Cà Mau với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh thuộc tiểu vùng bán đảo Cà Mau, các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là kết nối hạ tầng liên vùng, cùng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và cân đối thị trường hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tiến độ thực hiện quy hoạch phân khu chức năng các khu công nghiệp, khu kinh tế gắn kết với quy hoạch tỉnh Cà Mau; xây dựng chi tiết các danh mục mời gọi đầu tư, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Phát triển đô thị của tỉnh một cách bền vững phù hợp với quy hoạch xây dựng tỉnh Cà Mau, đảm bảo đồng bộ giữa quy hoạch mở rộng và quy hoạch cải tạo đô thị. Tập trung đầu tư 03 đô thị động lực: Thành phố Cà Mau, thị trấn Sông Đốc, thị trấn Năm Căn; đồng thời quy hoạch, đầu tư, xây dựng các đô thị ven biển và các đô thị loại V phù hợp với Chương trình phát triển đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phát triển đô thị gắn liền với quản lý quy hoạch và quản lý kiến trúc đô thị. Có giải pháp hiệu quả đầu tư xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp, cho công nhân.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững. Nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên nước mặt, nước ngầm gắn liền với công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước; trong đó, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng nước ngầm, xả nước thải vào nguồn nước trái phép. Tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản cát ven biển, đất mặt trái phép và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Đảm bảo chất thải công nghiệp, đô thị và chất thải y tế được thu gom, xử lý đúng quy định. Các dự án thuộc diện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý ô nhiễm đạt yêu cầu trước khi đưa vào vận hành, hoạt động chính thức. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải rắn, quản lý tốt chất thải nguy hại. Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng biển ven bờ.

Tập trung đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường, nhất là hạ tầng xử lý nước thải, chất thải rắn ở khu, cụm công nghiệp, hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt, hoạt động xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại; huy động nguồn lực, xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp.

Chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phòng, chống ngập úng đô thị. Tiếp tục di dời, tái định cư cho người dân vùng ven biển ra khỏi khu vực sạt lở.

Tăng cường năng lực quản lý, giám sát biến đổi khí hậu, thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển mạng lưới thủy văn chuyên dùng, hiện đại hóa trang thiết bị quan trắc môi trường phục vụ cung cấp đầy đủ các thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho công tác quản lý chuyên ngành, cộng đồng xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn.

8. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Tổ chức tốt hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, hướng về cơ sở kết hợp thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; nâng chất, đổi mới các chương trình nghệ thuật, hội thi, hội diễn.

Tập trung nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và nêu gương điển hình, tiêu biểu trong thực hiện nếp sống văn minh, từng bước xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và duy trì, củng cố hệ thống tổ chức thi đấu các giải thể thao, hội thao cho mọi người. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động mọi đối tượng quần chúng nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe. Tập trung tuyển chọn, đào tạo năng khiếu thể thao có chất lượng chuyên môn và tham gia thi đấu thể thao thành tích cao đạt thành tích tốt nhất.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ động và tự vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đối với người có công; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình chính sách.

Thực hiện bình đẳng giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường hoạt động truyền thông về bình đẳng giới và bạo lực gia đình trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các hoạt động phòng, chống xâm hại tình dục, tai nạn thương tích; chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ em.

Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội; dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn cho các đối tượng hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng có cuộc sống ổn định; triển khai thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, tạo tính răn đe chung, tích cực trong công tác đấu tranh triệt phá các loại tệ nạn xã hội.

Củng cố năng lực hệ thống y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân:

- Củng cố và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm, khống chế kịp thời, hiệu quả dịch bệnh, nhất là ở cấp cơ sở. Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, chú trọng đối tượng là người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người mắc bệnh mãn tính tại cộng đồng. Tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh, phù hợp. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Chủ động giám sát dịch, phát hiện sớm các nguy cơ gây ô nhiễm và nguy cơ gây dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và chết các bệnh truyền nhiễm, các bệnh do dịch gây ra; phòng chống có hiệu quả bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, viêm não,... các bệnh lây truyền từ động vật lây sang người và các bệnh dịch mới phát sinh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án bệnh viện vệ tinh, tiếp nhận và triển khai các kỹ thuật được chuyển giao cho bệnh viện vệ tinh và triển khai thực hiện hiệu quả. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Tiếp tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên khoa, cán bộ quản lý y tế, cán bộ có khả năng ứng dụng và phát

triển công nghệ kỹ thuật y học mới trong khám chữa bệnh, phòng bệnh và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Củng cố và mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo hướng đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm y tế, có chính sách hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế.

- Tạo điều kiện cho việc phát triển y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh của khu vực kinh tế tư nhân; tăng các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn do khu vực kinh tế tư nhân cung cấp.

Thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc đã ban hành; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc cho cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành, người có uy tín và đồng bào các dân tộc; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với đồng bào, nhất là về cơ chế chính sách.

- Bảo tồn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc; từng bước hoàn thiện thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, phục vụ tốt hơn đối với các hoạt động văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc, gắn với việc gìn giữ, bảo tồn di tích lịch sử; khuyến khích sưu tầm, bảo tồn các loại hình văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo; tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy định của tổ chức tôn giáo; tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân.

9. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy nhà nước

Tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Hạn chế phát sinh mới các khiếu nại đông người, vượt cấp và tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng kéo dài. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, của nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục tham mưu rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng; thực hiện công tác kiểm tra công vụ đảm bảo thực hiện nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương nhà nước; đẩy mạnh tinh giản biên chế đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định.

Triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, quán triệt chủ trương về đường lối thực hiện chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và thế trận lòng dân ngày càng vững chắc, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng thủ trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên có chất lượng tốt, sẵn sàng chiến đấu cao; đảm bảo quân số sẵn sàng chiến đấu đạt 100%.

Tăng cường công tác quản lý kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển, thực hiện tốt các hoạt động xuất nhập cảnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đấu tranh, ngăn chặn, giảm thiểu tàu cá, ngư dân tỉnh Cà Mau khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường bảo vệ đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, thường xuyên cảnh giác và đấu tranh phòng chống chiến lược “diễn biến hoà bình” và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, cảnh giác ngăn chặn và xử lý các điểm nóng, các trường hợp gây rối, gây bạo loạn. Tăng cường phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng ngừa và kéo giảm tội phạm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội đã góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ, giảm thiệt hại do cháy nổ gây ra, góp phần tích cực cho việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

11. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Cà Mau với tỉnh Khăm Muộn - Lào, tỉnh Koh Kong - Campuchia, tỉnh Trat - Thái Lan đảm bảo thực chất, thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, địa phương các nước, tổ chức quốc tế; đổi mới hoạt động thông tin đối ngoại, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Cà Mau ra thế giới; thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và người Việt Nam ở nước ngoài.

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đến hoạt động và triển khai các chương trình, dự án viện trợ tại địa phương; tạo

điều kiện thuận lợi, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Cà Mau theo quy định.

12. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Thực hiện tốt Quy hoạch và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 nhằm tinh gọn hệ thống báo chí, phát triển đi đôi với quản lý tốt, xây dựng hệ thống báo chí mang tính cách mạng có quy mô hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, giữ vai trò trụ cột, định hướng dư luận.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; kịp thời phát hiện các lỗ hổng bảo mật, dấu hiệu tấn công, xâm nhập cơ sở hạ tầng thông tin để phối hợp ngăn chặn, khắc phục, điều tra, xử lý.

Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của tỉnh. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ gương tốt.

Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc...; xử lý nghiêm các vi phạm.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:


- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Quân khu 9;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (iO);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau (iO);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT, Ktr62/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU NĂM 2022



TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							Ư' TH 2021/ TH 2020	Ư' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ Ư' TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4	9 = 6/5	10 = 7/6
I	Các chỉ tiêu về Kinh tế								
1	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá so sánh	Tỷ đồng	41.311	44.448	41.688	44.610	100,9	93,8	107,0
	<i>Trong đó:</i> + Nư, nông, lâm nghiệp	"	12.862	13.816	13.369	14.080	103,9	96,8	105,3
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	14.669	16.176	14.142	15.300	96,4	87,4	108,2
	+ Dịch vụ	"	12.055	12.678	12.347	13.290	102,4	97,4	107,6
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	1.726	1.778	1.829	1.940	106,0	102,9	106,1
	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giá thực tế	Tỷ đồng	63.032	68.338	64.845	71.090	102,9	94,9	109,6
	<i>Trong đó:</i> + Nư, nông, lâm nghiệp	"	20.640	22.609	21.838	23.260	105,8	96,6	106,5
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	19.576	21.657	19.050	21.470	97,3	88,0	112,7
	+ Dịch vụ	"	20.199	21.359	21.163	23.300	104,8	99,1	110,1
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	2.618	2.713	2.794	3.060	106,7	103,0	109,5
2	Cơ cấu kinh tế (giá thực tế)	%	100,0	100,0	100,0	100,0			
	<i>Trong đó:</i> + Nư, nông, lâm nghiệp	"	32,8	33,1	33,7	32,7			
	+ Công nghiệp, xây dựng	"	31,1	31,7	29,4	30,2			
	+ Dịch vụ	"	32,1	31,2	32,6	32,8			
	+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm	"	4,2	4,0	4,3	4,3			
	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	52,8	57,0	54,3	59,5	102,9	95,3	109,6
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	16.671	19.000	18.873	21.000	113,2	99,3	111,3
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.015	1.100	1.100	1.100	108,4	100,0	100,0
5	Thu ngân sách	Tỷ đồng	6.308	5.479	5.220	4.401	82,8	95,3	84,3
6	Chi ngân sách	Tỷ đồng	11.550	10.610	10.160	10.640	88,0	95,8	104,7
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	22,9	24,2	27,0	30,0			
II	Các chỉ tiêu về xã hội và môi trường								
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,6	1,3	1,4	5,0			

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							ƯTH 2021/ TH 2020	ƯTH 2021/ KH 2021	KH 2022/ ƯTH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4	9 = 6/5	10 = 7/6
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo</i>	%	0,8	0,3	0,33	0,5			
9	Tỷ lệ lao động nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động	%	50	48	48	46			
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50,0	52,0	51,8	54,0			
11	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%		5 - 6	1,02	5 - 6			
12	Giải quyết việc làm	Người	40.940	39.300	28.000	39.700	68,4	71,2	141,8
13	Số giường bệnh/vạn dân (<i>không tính giường trạm y tế xã</i>)	Giường	29,3	30,0	30,0	30,5	102,5	100,0	101,7
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,1	92,5	90,0	92,0			
15	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc	%	95,0	95,5	95,5	96,0			
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH tự nguyện	%	1,55	1,6	5,0	6,5			
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	95,0	95,5	83,0	87,0			
18	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	43	46	46	53	107,0	100,0	115,2
	<i>Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới</i>	%	52,4	56,0	56,0	64,6			
19	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93,4	94,0	94,1	94,5			
20	Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý	%	85	86	86	87			
21	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	76	80	80	86			
22	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán	%	25,6	26,2	25,8	26			

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							U' TH 2021/ TH 2020	U' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ U' TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4	9 = 6/5	10 = 7/6
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,6	1,3	1,4	5,0			
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo*	%	0,8	0,3	0,33	0,5			
9	Tỷ lệ lao động ngư nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động*	%	50	48	48	46			
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo*	%	50,0	52,0	51,8	54,0			
11	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội*	%		5 - 6	1,02	5 - 6			
12	Giải quyết việc làm*	Người	40.940	39.300	28.000	39.700	68,4	71,2	141,8
13	Số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã)*	Giường	29,3	30,0	30,0	30,5	102,5	100,0	101,7
14	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế*	%	92,1	92,5	90,0	92,0			
15	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc	%	95,0	95,5	95,5	96,0			
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH tự nguyện	%	1,55	1,6	5,0	6,5			
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	95,0	95,5	83,0	87,0			
18	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới*	Xã	43	46	46	53	107,0	100,0	115,2
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,4	56,0	56,0	64,6			
19	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh*	%	93,4	94,0	94,1	94,5			
20	Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý*	%	85	86	86	87			
21	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	76	80	80	86			
22	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán*	%	25,6	26,2	25,8	26			

Ghi chú (các chỉ tiêu của Tỉnh ủy còn thêm 02 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô lớn có hệ thống xử lý nước thải theo quy định * (đã đạt 100% từ năm 2020 và hiện đang duy trì kết quả đạt được)

- Phát triển đảng viên mới*

KẾ HOẠCH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2022



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							ƯTH 2021/ TH 2020	ƯTH 2021/ KH 2021	KH 2022/ ƯTH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9 = 7/5	10=8/7
A	THỦY SẢN								
1	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	592.635	620.000	613.700	630.000	103,6	99,0	102,7
	Trong đó: Sản lượng tôm	Tấn	210.075	225.000	218.400	230.000	104,0	97,1	105,3
1.1	Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	237.535	230.000	230.000	230.000	96,8	100,0	100,0
	Trong đó: Tôm khai thác	Tấn	9.875	10.000	9.500	10.000	96,2	95,0	105,3
1.2	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	355.100	390.000	383.700	400.000	108,1	98,4	104,2
	Trong đó: Sản lượng tôm nuôi:	Tấn	200.200	215.000	208.900	220.000	104,3	97,2	105,3
2	Tổng diện tích nuôi tôm		284.970	280.000	280.000	280.000	98,3	100,0	100,0
	Riêng:								
2.1	Diện tích nuôi tôm thâm canh	Ha	8.530,8	8.800	7.926	7.900	92,9	90,1	99,7
	Trong đó: Nuôi tôm siêu thâm canh		2.932,7	3.200	3.668	3.700	125,1	114,6	100,9
2.2	Diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến	Ha	152.048,3	160.000	161.467	172.000	106,2	100,9	106,5
B	NÔNG NGHIỆP								
1	Cây lúa								
	- Năng suất gieo trồng	Tấn/ha	3,98	4,60	4,10	4,50	103,0	89,1	109,8
	- Sản lượng lúa	Tấn	446.875	500.000	460.000	500.000	102,9	92,0	108,7
2	Đàn heo xuất chuồng	Con	170.249	200.000	160.000	210.000	94,0	80,0	131,3
3	Đàn gia cầm xuất chuồng	Con	5.469.090	4.500.000	4.500.000	4.600.000	82,3	100,0	102,2
C	LÂM NGHIỆP								
	- Trồng rừng mới	Ha	500	300	300	300	60,0	100,0	100,0
	- Diện tích có rừng tập trung	Ha	94.091	96.800	94.319	94.691	100,2	97,4	100,4
	- Tỷ lệ độ che phủ rừng và cây phân tán	%	25,6	26,2	25,8	26			
D	PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN								
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93,4	94,0	94,1	94,5			
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	43	46	46	53	107,0	100,0	115,2

KẾ HOẠCH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							Ư' TH 2021/ TH 2020	Ư' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ Ư' TH 2021
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/4</i>	<i>9 = 6/5</i>	<i>10=7/6</i>
A	CÔNG NGHIỆP								
I	Một số sản phẩm chủ yếu								
	- Sản lượng chế biến tôm đông	Tấn	147.500	152.000	170.000	157.000	115,3	111,8	92,4
	- Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	6.800	8.200	4.400	6.500	64,7	53,7	147,7
	- Sản lượng đạm, NPK	Tấn	934.207	1.000.000	950.000	1.000.000	101,7	95,0	105,3
	- Sản lượng khí thương phẩm	Triệu m ³	1.900	2.000	1.350	1.700	71,1	67,5	125,9
	- Sản lượng khí hóa lỏng	Tấn	140.000	145.000	115.000	130.000	82,1	79,3	113,0
II	Điện khí hóa nông thôn								
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,95	99,96	99,96	99,97			
B	THƯƠNG MẠI								
I	Nội thương								
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	64.930	69.300	62.370	69.300	96,1	90,0	111,1
II	Ngoại thương								
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.015	1.100	1.100	1.150	108,4	100,0	104,5
	<i>Trong đó: + Hàng thủy sản</i>	"	<i>937</i>	<i>1.044</i>	<i>1.014</i>	<i>1.070</i>	<i>108,2</i>	<i>97,1</i>	<i>105,5</i>
	<i>+ Đạm</i>	"	<i>78</i>	<i>55</i>	<i>85</i>	<i>78</i>	<i>109,0</i>	<i>154,5</i>	<i>91,8</i>
	<i>+ Khác</i>	"		<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>		<i>50,0</i>	<i>200,0</i>
2	Khối lượng hàng xuất khẩu chủ yếu								
	- Thủy sản chế biến xuất khẩu	Tấn	147.500	152.000	152.000	157.000	103,1	100,0	103,3
	- Đạm	Tấn	934.207	1.000.000	950.000	1.000.000	101,7	95,0	105,3
C	PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI								
1	Tỷ lệ các điểm xác định là khu vực xung yếu của hệ thống điện (trạm biến thế, đường dây tải điện và lưới cung cấp) được rà soát, kiểm tra, gia cố nếu cần thiết để kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra	%	100	100	100	100			

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							Ư' TH 2021/ TH 2020	Ư' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ Ư' TH 2021
<i>I</i>		<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/4</i>	<i>9=6/5</i>	<i>10=7/6</i>
A	GIÁO DỤC								
<i>I</i>	<i>Số học sinh có mặt đầu năm</i>	<i>Học sinh</i>	<i>248.531</i>	<i>246.000</i>	<i>238.184</i>	<i>240.000</i>			
1	Mẫu giáo	"	32.861	32.000	31.794	32.000	96,8	99,4	100,6
2	Phổ thông	"	215.670	214.000	206.390	208.000	95,7	96,4	100,8
	- Tiểu học	"	112.579	112.000	108.568	109.000	96,4	96,9	100,4
	- Trung học cơ sở	"	69.762	69.000	65.570	66.000	94,0	95,0	100,7
	- Trung học phổ thông	"	33.329	33.000	32.252	33.000	96,8	97,7	102,3
<i>II</i>	<i>Số giáo viên có mặt đầu năm</i>	<i>Giáo viên</i>	<i>13.145</i>	<i>13.510</i>	<i>13.014</i>	<i>13.200</i>			
1	Mẫu giáo	"	2.051	2.200	2.011	2.050	98,0	91,4	101,9
2	Phổ thông	"	11.094	11.310	11.003	11.150	99,2	97,3	101,3
	- Tiểu học	"	5.890	5.960	5.806	5.850	98,6	97,4	100,8
	- Trung học cơ sở	"	3.444	3.500	3.378	3.450	98,1	96,5	102,1
	- Trung học phổ thông	"	1.760	1.850	1.819	1.850	103,4	98,3	101,7
B	ĐÀO TẠO								
1	Số sinh viên đại học và cao đẳng	Sinh viên	1.150	1.100	1.100	1.000	95,7	100,0	90,9
2	Số sinh viên trung học chuyên nghiệp	SV, HS	445	450	450	450	101,1	100,0	100,0
C	TỔNG SỐ TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA	Trường	298	308	318	330	106,7	103,2	103,8
D	TỶ LỆ TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA	%	57,5	59,7	62,7	65,7			
E	PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRONG GIÁO DỤC								
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục được kiên cố hóa và có khả năng chống chịu và giảm nhẹ trước tác động của thiên tai	%	62	70	72	75			
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đưa nội dung GNRRTT-UPBĐKH lồng ghép vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa	%	100	100	100	100			

KẾ HOẠCH Y TẾ NĂM NĂM 2022



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							Ư' TH 2021/ TH 2020	Ư' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ Ư' TH 2021
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8 = 6/4</i>	<i>9 = 6/5</i>	<i>10 = 7/6</i>
I	Giường bệnh	Giường	3.937	4.017	4.017	4.097	102,0	100,0	102,0
1	Giường bệnh cấp tỉnh	"	2.760	2.800	2.800	2.880	101,4	100,0	102,9
2	Giường bệnh cấp huyện	"	570	610	610	610	107,0	100,0	100,0
3	Giường phòng khám đa khoa khu vực	"	170	170	170	170	100	100	100
4	Giường trạm y tế xã	"	437	437	437	437	100	100	100
II	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	29,3	30,0	30,0	30,5	102,5	100,0	101,7
III	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn	%	11,0	10,8	10,8	10,6			
IV	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,1	92,5	90	92			
V	Bình quân số Bác sĩ, Dược sĩ đại học/vạn dân	BS, DS	13,7	14,2	14,2	14,4	103,6	100,0	101,4
VI	Phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực y tế								
1	Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng trong thiên tai	%	95,3	>96,5	96,0	>96,5			

KẾ HOẠCH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2022



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)		
							Ư' TH 2021/ TH 2020	Ư' TH 2021/ KH 2021	KH 2022/ Ư' TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4	9=6/5	10=7/6
I	VĂN HÓA								
1	Tỷ lệ gia đình được công nhận văn hóa	%	87,0	88,0	88,0	89,0			
2	Tỷ lệ xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao	%	62,2	67,0	69,5	75,6			
3	Tỷ lệ huyện, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao	%	88,9	88,9	88,9	100,0			
II	THỂ THAO								
1	Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	%	32,5	33,0	33,0	33,5			
2	Tỷ lệ gia đình thể thao	%	27,5	28,0	28,0	28,5			
III	DU LỊCH								
	Tổng số khách du lịch:	Lượt người	1.225.305	1.860.000	700.000	1.200.000	57,1	37,6	171,4
1	- Khách quốc tế	Lượt người	4.951	30.000	1.000	2.000	20,2	3,3	200,0
	- Khách trong nước	Lượt người	1.220.354	1.830.000	699.000	1.198.000	57,3	38,2	171,4
2	Tổng doanh thu du lịch	Tỷ đồng	1.958	2.600	1.000	1.500	51,1	38,5	150,0

KẾ HOẠCH DÂN SỐ, LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2022



TT	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh (%)			
						ƯTH 2021/ TH 2020	ƯTH 2021/ KH 2021	KH 2022/ ƯTH 2021	
<i>I</i>		<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/4</i>	<i>9=6/5</i>	<i>10=7/6</i>
1	Dân số								
	- Dân số	Người	1.193.894	1.196.200	1.193.975	1.194.213			
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,810	0,805	0,805	0,800			
	- Giảm tỷ lệ sinh	%	0,005	0,005	0,005	0,005			
2	Giải quyết việc làm	Lao động	40.940	39.300	28.000	39.700	68,4	71,2	141,8
3	Đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề	Lao động	38.929	28.000	14.000	28.000	36,0	50,0	200,0
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50	52	51,8	54			
	<i>Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%		25,3	25,5	25,6			
5	Tỷ lệ lao động ngư nông lâm nghiệp trong cơ cấu lao động	%	50	48	48	47,5			
6	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%		5 - 6	1,02	5 - 6			
7	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới)	%	1,57	1,27	1,37	5,0			
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo</i>	%	0,75	0,30	0,33	0,50			
8	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm bắt buộc	%	95,0	95,5	95,5	96,0			
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	1,55	1,6	5,01	6,5			
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	95,0	95,5	83,0	87,0			
11	Phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai								
	<i>Tỷ lệ hộ gia đình nghèo trong vùng xảy ra thiên tai được tư vấn việc làm</i>	%	100	100	100	100			
	<i>Tỷ lệ xã, phường, thị trấn công nhận phù hợp với trẻ em và có kế hoạch phòng chống GNRRTT cho trẻ em</i>	%	75	77	77	79			